CÔNG-STĂNG-TI-NỐP

ĐỘNG LỰC PHÁT TRIỂN CỦA XÃ HỘI XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

CHƯƠNG XI CUỐN « DUY VẬT LỊCH SỬ »

DO VIỆN NGHIÊN CỨU TRIẾT HỌC
TRONG VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC LIÊN-XÔ
XUẤT BẢN NĂM 1954

In lần thứ hai

NHÀ XUẤT BẢN SỰ THẬT
HÀ-NỘI — 1957

CÔNG-STĂNG-TI-NỐP

ĐỘNG LỰC PHÁT TRIỂN

CỦA

XÃ HỘI XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

CHƯƠNG XI CUỐN « DUY VẬT LỊCH SỬ »

DO VIỆN NGHIÊN CỨU TRIẾT HỌC
TRONG VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC LIÊN-XÔ
XUẤT BẢN NĂM 1954

In lần thứ hai

NHÀ XUẤT BẢN SỰ THẬT
HÀ-NỘI — 1957

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Tài liệu này là chương XI cuốn **Duy vật lịch sử** *do Viện Nghiên cứu triết học trong Viện Hàn lâm khoa học Liên-xô tập thể sáng tác và do giáo sư Công-stăng-ti-nốp chủ biên.*

Cuốn đó xuất bản lần đầu tiên năm 1951, được nhiệt liệt hoan nghênh ; đồng thời cũng được bạn đọc và các giới khoa học khắp Liên-xô (đặc biệt là báo chí, hội nghị chuyên môn các phòng nghiên cứu giáo dục đại học, hội nghị giáo sư triết học Mác và chủ nghĩa Lê-nin, các nhà sử học, kinh tế học và luật học, góp ý kiến phê bình xây dựng. Năm 1954 được tái bản, sau khi đã sửa chữa lại.

Đây là một cuốn sách giáo khoa có giá trị về triết học, trình bày một cách rõ ràng và có hệ thống cơ sở của chủ nghĩa duy vật lịch sử tức là cơ sở khoa học của chủ nghĩa Mác về quy luật chung của sự phát triển xã hội. Nó gồm 12 chương.

Chương này trình bày lý luận của chủ nghĩa Mác về động lực phát triển của xã hội xã hội chủ nghĩa. Nó nói rõ tại sao phương thức sản xuất xã hội chủ nghĩa là lực lượng quyết định sự phát triển của xã hội xã hội chủ nghĩa, tại sao thi đua xã hội chủ nghĩa là động lực mạnh mẽ thúc đẩy sản xuất phát triển và đảm bảo năng suất lao động cao hơn dưới chế độ tư bản chủ nghĩa. Nó nói rõ tại sao sự nhất trí về tinh thần và chính trị (đặc biệt là liên minh công nông), tình hữu nghị giữa nhân dân các dân tộc Liên-xô và tinh thần yêu nước xô viết là động lực phát triển của xã hội xô viết. Nó nói rõ tại sao phê bình và tự

phê bình là động lực phát triển của xã hội xã hội chủ nghĩa. Nó nói rõ tại sao Đảng cộng sản, lực lượng lãnh đạo xã hội xã hội chủ nghĩa, có một tác dụng đặc biệt trong sự phát triển của xã hội xã hội chủ nghĩa, và tác dụng đó phát sinh qua chính sách, công tác tổ chức và công tác giáo dục của Đảng như thế nào.

Tài liệu này giúp chúng ta củng cố thêm nhận thức về quy luật phát triển của xã hội và thấy rõ hơn phương hướng nỗ lực của mình trong công cuộc củng cố miền Bắc làm cơ sở vững chắc cho cuộc đấu tranh giành thống nhất Tổ quốc và tiến dần lên chủ nghĩa xã hội, thấy rõ hơn ý nghĩa quan trọng của phong trào thi đua ái quốc, của sự đoàn kết nhất trí của toàn dân trên cơ sở công nông liên minh trong Mặt trận dân tộc thống nhất, của việc phát huy dân chủ, đẩy mạnh phê bình và tự phê bình, của việc củng cố vai trò lãnh đạo của Đảng trong sự phát triển của xã hội Việt-nam.

Hà-nội, tháng 9 năm 1956

SỰ THẬT

ĐỘNG LỰC PHÁT TRIỂN CỦA XÃ HỘI XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Vấn đề động lực phát triển của xã hội xã hội chủ nghĩa gắn liền với vấn đề quy luật phát triển của toàn bộ xã hội, đặc biệt là quy luật phát triển của xã hội xã hội chủ nghĩa. Những động lực căn bản thúc đẩy xã hội phát triển như sức sản xuất, sự biến đổi của phương thức sản xuất, đấu tranh giai cấp, cũng đã nói rõ quy luật phát triển của xã hội. Bất cứ trong việc hiểu biết về quy luật phát triển của xã hội hay hiểu biết về động lực phát triển của xã hội, cũng đều có hai phái đối lập nhau: đó là chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy tâm. Những người duy tâm cho rằng động lực căn bản, quyết định lịch sử xã hội là tư tưởng, ý thức, động cơ chính trị, ý chí của một số nhà hoạt động này hay một số nhà hoạt động khác. Duy vật lịch sử dạy chúng ta rằng: động lực phát triển của tất cả các xã hội đều là những nguyên nhân sâu sắc nhất làm cho đông đảo quần chúng nhân dân, các giai cấp xã hội và cả dân tộc đứng dậy hành động. Thí dụ: động lực phát triển của xã hội xã hội chủ nghĩa trước hết là những nguyên nhân sâu sắc nhất quyết định tính chất và phương hướng *hoạt động* của *quần chúng nhân dân* — giai cấp công

nhân, nông dân tập thể, phần tử trí thức — trong xã hội xã hội chủ nghĩa.

Khác với chủ nghĩa duy tâm (trong đó kể cả chủ nghĩa thực chứng), duy vật lịch sử yêu cầu là đằng sau những nguyên nhân bên ngoài trước hết phải tìm thấy những động lực *căn bản* của sự phát triển xã hội thúc đẩy người ta hành động. Ăng-ghen viết: Duy vật lịch sử cho rằng «nguyên nhân cuối cùng và động lực quyết định của tất cả những sự kiện lịch sử quan trọng là ở sự phát triển kinh tế của xã hội, ở sự biến đổi của phương thức sản xuất và phương thức trao đổi, ở việc xã hội do đó mà phân chia ra giai cấp và ở cuộc đấu tranh giữa các giai cấp ấy (1).

Như chương I và chương II đã nói, phương thức sản xuất của cải vật chất là lực lượng quyết định sự phát triển của tất cả các xã hội. Mà *sức sản xuất* vật chất của xã hội lại là yếu tố hoạt động nhất, biến đổi nhiều nhất, cách mạng nhất trong phương thức sản xuất; xét đến cùng, sự phát triển của sức sản xuất quyết định sự phát triển của toàn bộ xã hội, quyết định sự thay đổi của quan hệ sản xuất và sự chuyển biến từ hình thái xã hội này đến hình thái xã hội khác. Trên cơ sở mỗi phương thức sản xuất nhất định trong lịch sử, nẩy ra động lực thúc đẩy sự phát triển của sản xuất và sự phát triển của toàn bộ xã hội, động lực ấy chỉ riêng một xã hội nào đó hoặc một số hình thái xã hội nào đó mới có.

---

(1) *Ăng-ghen:* «Sự phát triển của chủ nghĩa xã hội từ không tưởng đến khoa học.»

Trong điều kiện xã hội chủ nghĩa, có quy luật phát triển chung và động lực phát triển chung vốn có trong tất cả các hình thái xã hội, đồng thời cũng có quy luật phát triển riêng và động lực phát triển riêng của xã hội xã hội chủ nghĩa; cả hai mặt đó đều có tác dụng. Trong xã hội xã hội chủ nghĩa, các giai cấp bóc lột đã bị tiêu diệt và không còn có những giai cấp chống đối nhau nữa, sự phát triển thực hiện nhanh chóng hơn do ảnh hưởng của động lực mới mà phương thức sản xuất xã hội chủ nghĩa sinh ra. Sự nhất trí của xã hội về tinh thần và chính trị, tình hữu nghị giữa nhân dân các dân tộc, tinh thần yêu nước xô viết, phê bình và tự phê bình đều thuộc về động lực ấy.

Trong nội bộ một hình thái xã hội nhất định, thí dụ trong nội bộ hình thái xã hội xã hội chủ nghĩa, cần phải phân biệt động lực vật chất, kinh tế (sức sản xuất và quan hệ sản xuất) trong sự phát triển của xã hội ấy với những động lực do động lực vật chất, kinh tế đẻ ra, thí dụ như sự nhất trí của xã hội về tinh thần và chính trị, tinh thần yêu nước xô viết.

1. – PHƯƠNG THỨC SẢN XUẤT XÃ HỘI CHỦ NGHĨA LÀ LỰC LƯỢNG QUYẾT ĐỊNH SỰ PHAT TRIỂN CỦA XÃ HỘI XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Phương thức sản xuất xã hội chủ nghĩa là lực lượng chủ yếu quyết định sự phát triển của xã hội xã hội chủ nghĩa. Vì vậy khi nghiên cứu động lực

phát triển của xã hội xã hội chủ nghĩa, cần phải bắt đầu từ việc nghiên cứu động lực và quy luật cơ bản trong sự phát triển của phương thức sản xuất xã hội chủ nghĩa.

Như ở chương III đã nói, tất cả mọi phương thức sản xuất đều có hai mặt : sức sản xuất và quan hệ sản xuất. Sự phát triển của sức sản xuất — yếu tố hoạt động nhất của phương thức sản xuất — xét cho đến cùng, quyết định toàn bộ sự phát triển của xã hội, quyết định sự biến đổi và phát triển của quan hệ sản xuất, và thông qua quan hệ sản xuất mà quyết định sự biến đổi và phát triển của thượng tầng kiến trúc xã hội.

Quan hệ sản xuất tuy biến đổi theo sự phát triển của sức sản xuất, nhưng không phải là tiêu cực. Trái lại, như chúng ta đã thấy, quan hệ sản xuất lại có ảnh hưởng tích cực trở lại đối với sự phát triển của sức sản xuất. Quan hệ sản xuất mới thích hợp với trình độ và tính chất của sức sản xuất, không những mở đường phát triển rộng rãi cho sức sản xuất, mà còn là sức thúc đẩy chủ yếu và mạnh mẽ nhất đối với sự phát triển của sức sản xuất. Quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa và sức sản xuất hiện đại hoàn toàn thích hợp với nhau, đó là nguồn gốc mạnh mẽ làm cho sức sản xuất phát triển, do đó mà cũng là nguồn gốc lớn mạnh làm cho cả xã hội phát triển, vì sự phát triển của sức sản xuất, xét cho đến cùng, quyết định toàn bộ sự phát triển của xã hội. Phương thức sản xuất xã hội chủ nghĩa tạo khả năng phát triển mới cho sức sản xuất, khả năng ấy thật không có hạn độ.

Mục đích và động cơ phát triển của nền sản xuất xã hội chủ nghĩa không phải vì lợi nhuận, không phải để phát tài như dưới chế độ tư bản, mà là dùng biện pháp làm cho sản xuất xã hội tăng tiến và hoàn thiện không ngừng trên cơ sở kỹ thuật cao để đảm bảo thỏa mãn đầy đủ nhất nhu cầu vật chất và văn hóa luôn luôn tăng thêm của cả xã hội. Dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, người lao động không phải làm việc cho bọn bóc lột, mà làm việc cho mình, làm việc lẫn cho nhau, làm việc cho cả xã hội của người lao động. Chỉ có xã hội xã hội chủ nghĩa mới đảm bảo kết hợp được lợi ích cá nhân với lợi ích chung.

Dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, người lao động, người sản xuất của cải vật chất hết sức quan tâm đến kết quả lao động, đến sự phát triển của sản xuất xã hội, sự phát triển của sức sản xuất. Lao động cho mình, cho xã hội, cho toàn thể nhân dân, đó là sức kích thích mạnh mẽ nhất, là động lực to lớn nhất trong lịch sử thúc đẩy sản xuất phát triển. Phương thức sản xuất xã hội chủ nghĩa đảm bảo mở rộng tái sản xuất không ngừng và đảm bảo cho sức sản xuất dưới chế độ xã hội chủ nghĩa phát triển với tốc độ nhanh chóng chưa từng có trong lịch sử chủ nghĩa tư bản.

Chế độ tư hữu và lòng ham muốn làm giàu của nhà tư bản dưới chế độ tư bản sinh ra sự cạnh tranh và tình trạng sản xuất vô chính phủ, tình trạng ấy không tránh khỏi đưa đến khủng hoảng kinh tế, đưa đến những tai nạn có tính chất chu kỳ, đưa đến sự lãng phí và phá hoại sức sản

xuất. Trong phương thức sản xuất xã hội chủ nghĩa, người lao động làm việc cho mình, cho nên có *thi đua xã hội chủ nghĩa;* thi đua xã hội chủ nghĩa là động lực vô tận, mạnh mẽ, không gì chiến thắng nổi thúc đẩy sản xuất phát triển, nó đảm bảo năng suất lao động cao hơn dưới chế độ tư bản chủ nghĩa.

Thi đua xã hội chủ nghĩa tỏ rõ tinh thần tương trợ đồng chí của người lao động, tỏ rõ thái độ lao động tự giác, có tính chất sáng tạo của họ. Thi đua xã hội chủ nghĩa thúc đẩy việc phát huy thiên tài của nhân dân và việc phát triển tinh thần sáng tạo của muôn vàn người. Nó là động lực lớn mạnh thúc đẩy sự phát triển của nền sản xuất xã hội chủ nghĩa, do đó mà cũng là động lực lớn mạnh thúc đẩy sự phát triển của cả xã hội xã hội chủ nghĩa.

Giai cấp tư sản và những nhà tư tưởng của giai cấp tư sản, những kẻ bênh vực cho chủ nghĩa tư bản, trong khi phản đối chủ nghĩa xã hội đã công nhiên nói rằng: Khi chế độ tư hữu và cạnh tranh bị tiêu diệt thì thi đua, óc tiến thủ, tinh thần chủ động sáng tạo của cá nhân cũng đều tiêu diệt theo, vì vậy mà đến chủ nghĩa xã hội thì tất cả sẽ đình đốn và hoang vu. Thi đua xã hội chủ nghĩa phát triển sôi nổi, thiên tài và tinh thần chủ động sáng tạo của quần chúng nhân dân Liên-xô được phát huy, những việc đó đã đập tan những luận điệu lừa bịp của giai cấp tư sản và các nhà tư tưởng của chúng về chủ nghĩa xã hội.

Thực tiễn đã hoàn toàn chứng thực dự kiến thiên tài sau đây của Lê-nin: chỉ có dưới chế độ

xã hội chủ nghĩa mới có thể có thi đua chân chính của quần chúng nhân dân. Cuộc thi đua ấy hoàn toàn khác sự cạnh tranh của chủ nghĩa tư bản và quy luật dã man của nó. Tháng 12-1917, Lê-nin đã viết trong bài « Tổ chức thi đua như thế nào » :

« Trước kia và ngày nay, các nhà văn tư sản đã tốn rất nhiều giấy mực để tán tụng cạnh tranh, chí tiến thủ cá nhân và những thứ to tát tốt đẹp khác của nhà tư bản và chế độ tư bản. Họ trách những người theo chủ nghĩa xã hội không muốn hiểu ý nghĩa của những việc to tát ấy, không muốn đếm xỉa đến « thiên tính của người ». Thật ra chủ nghĩa tư bản đã gạt bỏ từ lâu nền sản xuất hàng hóa nhỏ độc lập có thể làm cho cạnh tranh gây được trong một phạm vi tương đối *rộng* chí tiến thủ, nghị lực và tinh thần mạnh bạo sáng tạo, và thay vào đó nền sản xuất của công xưởng lớn, công ty cổ phần, Xanh-đi-ca và các tổ chức lũng đoạn khác. Dưới chế độ tư bản chủ nghĩa *như vậy*, cạnh tranh có nghĩa là đè nén một cách tàn bạo hơn bao giờ hết chí tiến thủ, nghị lực và tinh thần sáng tạo mạnh bạo của *đại chúng* nhân dân, tức là tuyệt đại đa số nhân dân, tức là 99% người lao động, và cũng có nghĩa là gạt bỏ thi đua, thay vào đó những hành vi lừa đảo về tài chính, những hành động ngang ngược hoành hành và sự xu nịnh đê hèn trước những phần tử lớp trên trong xã hội.

Chủ nghĩa xã hội không những không bóp chết thi đua, mà trái lại lần đầu tiên trên lịch sử, tạo khả năng vận dụng thi đua một cách thực sự *rộng*

rãi, thực sự *đại quy mô*, thu hút đại đa số quần chúng lao động tham gia công tác ấy; trong công tác ấy, họ có thể tỏ rõ tài năng của mình, có thể phát huy năng lực của mình, có thể bộc lộ tài cán của mình, những tài cán ấy trong nhân dân là một ngọn nguồn chưa khơi nhưng bị chủ nghĩa tư bản đè nén, giày xéo và bóp nghẹt hàng nghìn, hàng triệu»(1).

Một số người thất bại và bị tiêu diệt, một số người khác thắng lợi và thống trị, đó là quy luật của cạnh tranh tư bản chủ nghĩa. Đó là do bản chất của chế độ tư bản chủ nghĩa dựa trên cơ sở chế độ tư hữu sinh ra.

Nguyên tắc của thi đua xã hội chủ nghĩa là tương trợ giữa những người lao động đã thoát khỏi ách bóc lột, làm việc vì lợi ích chung, là người đi trước giúp đỡ người đi sau làm cho sản xuất được phát triển toàn diện.

«Cạnh tranh nói: hãy *đánh bại kẻ đi sau*, để xây dựng quyền thống trị của mình.

Thi đua xã hội chủ nghĩa nói: Một loại người làm việc kém, một loại người khác làm việc khá, loại người thứ ba làm việc tốt hơn, *hãy đuổi kịp những người làm việc tốt hơn* và đạt đến *sự phát triển chung*.

Chính điều đó nói rõ tinh thần hăng hái sản xuất xưa nay chưa từng có phổ biến trong hàng triệu quần chúng lao động, nhờ có thi đua xã hội chủ nghĩa» (2).

---

(1) «Lê-nin tuyển tập».

(2) *Sta-lin*: «Thi đua của quần chúng và sự phát triển của lao động».

Ở Liên-xô, thi đua xã hội chủ nghĩa được mở rộng theo những thành tựu của công cuộc kiến thiết chủ nghĩa xã hội. Nó là phương pháp xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản, là thủ đoạn để cổ vũ tinh thần tích cực cao nhất của hàng triệu quần chúng lao động. Lúc đầu cuộc thi đua ấy phát sinh ở sáng kiến yêu nước đầy tinh thần sáng tạo của công nhân tiên tiến trong công nghiệp và ngành vận tải xã hội chủ nghĩa, về sau cùng với thắng lợi của chủ nghĩa xã hội ở nông thôn, nó bao trùm mọi ngành kinh tế xã hội chủ nghĩa và mọi người lao động ở thành thị và nông thôn.

Hình thức đầu tiên của thi đua xã hội chủ nghĩa là *ngày thứ bảy cộng sản* phát sinh năm 1919 mà Lê-nin gọi là sáng kiến vĩ đại. Về sau nó có một hình thức phát triển hơn, đó là *phong trào đột kích;* và từ năm 1935 trở đi, nó mang hình thức thi đua xã hội chủ nghĩa cao, tối tân. Ngày nay thi đua xã hội chủ nghĩa áp dụng nhiều hình thức khác nhau trong phong trào cải tiến sản xuất. Mỗi một giai đoạn, mỗi một hình thức của cuộc thi đua xã hội chủ nghĩa đều phản ánh một giai đoạn nhất định trong sự phát triển của phương thức sản xuất xã hội chủ nghĩa, đặc biệt là một giai đoạn nhất định trong sự phát triển của sức sản xuất — công cụ sản xuất và bản thân người lao động; đều là những cái mốc đánh dấu những bước tiến của quần chúng nhân dân về trình độ văn hóa và trình độ giác ngộ chủ nghĩa cộng sản. Giai đoạn hiện nay của cuộc thi đua xã hội chủ nghĩa xuất hiện là do chủ nghĩa xã hội hoàn toàn thắng lợi trong nền

kinh tế Liên-xô, kinh tế xã hội chủ nghĩa được trang bị bằng kỹ thuật tiên tiến, đời sống vật chất của người lao động được nâng cao và do những thành tựu về mặt giáo dục chủ nghĩa cộng sản cho nhân dân.

Người cổ vũ và tổ chức thi đua xã hội chủ nghĩa là Đảng cộng sản và Nhà nước xô viết, công đoàn, đoàn thanh niên và các tổ chức xã hội khác, do Đảng lãnh đạo.

Ý nghĩa vĩ đại của cuộc thi đua xã hội chủ nghĩa là ở chỗ nó bắt nguồn từ nguyên nhân khách quan sâu sắc nhất nằm trong phương thức sản xuất xã hội chủ nghĩa, nên nó trở thành lực lượng lớn mạnh động viên quần chúng nhân dân và thúc đẩy họ hành động, trở thành lực lượng lớn mạnh làm cho sản xuất cách mạng hóa, đẩy mạnh sản xuất phát triển. Chủ nghĩa tư bản sở dĩ chiến thắng được chủ nghĩa phong kiến cũng chính là vì nó đã đảm bảo được năng suất lao động cao hơn.

« Tại sao chủ nghĩa xã hội có thể, cần phải và nhất định sẽ chiến thắng hệ thống kinh tế tư bản chủ nghĩa? Chính là vì nó có thể tạo ra những gương mẫu lao động cao hơn, những năng suất lao động cao hơn hệ thống kinh tế tư bản. Chính là vì nó có thể cung cấp cho xã hội nhiều sản phẩm hơn hệ thống kinh tế tư bản chủ nghĩa, nó có thể làm cho xã hội giàu có hơn » (1).

Phương thức sản xuất xã hội chủ nghĩa hơn hẳn phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa ở chỗ

---

(1) *Sta-lin :* « Vấn đề chủ nghĩa Lê-nin ».

nó đã tạo khả năng vô hạn cho sự phát triển của sức sản xuất, nó đã đẻ ra những động lực mới thúc đẩy sự phát triển của xã hội như thi đua xã hội chủ nghĩa của người lao động.

Những phần tử tiên tiến trong nền sản xuất xã hội chủ nghĩa là những người có văn hóa sản xuất cao, nắm thật vững kỹ thuật tiên tiến, là những người nêu gương chính xác và cẩn thận trong công tác, biết coi trọng thời gian trong công tác, không những biết coi trọng từng phút mà còn biết coi trọng từng giây; đó là những người cải tiến, những người đã thoát khỏi bệnh bảo thủ và đình trệ, họ dám mở những con đường mới trong việc phát triển kỹ thuật và trong phương pháp lao động. Họ phá vỡ mức kỹ thuật cũ, sáng tạo mức mới cao hơn, sửa lại dự án năng lực sản xuất và kế hoạch kinh tế, do những người lãnh đạo công nghiệp, nông nghiệp, vận tải đặt ra. Đó là những người lao động có tính chất sáng tạo, họ thúc đẩy kỹ thuật phát triển lên. Mà thi đua xã hội chủ nghĩa lại làm cho phương pháp sản xuất và mức sản xuất của họ trở thành tài sản của tuyệt đại đa số quần chúng lao động và thúc đẩy sự phát triển của toàn bộ sản xuất xã hội chủ nghĩa. Ý nghĩa vĩ đại của thi đua xã hội chủ nghĩa — động lực phát triển xã hội xã hội chủ nghĩa, là ở chỗ đó.

Là động lực mạnh mẽ thúc đẩy nền sản xuất xã hội chủ nghĩa phát triển, thi đua xã hội chủ nghĩa đã xuất hiện và đang phát triển thuận lợi trong các nước dân chủ nhân dân xây dựng chủ nghĩa xã hội. Điều đó chứng minh thi đua xã hội

chủ nghĩa không phải là hiện tượng ngẫu nhiên và tạm thời, mà là hiện tượng hợp với quy luật bắt nguồn từ tính chất của phương thức sản xuất xã hội chủ nghĩa. Nó là một trong những hình thức biểu hiện của quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, động lực lớn mạnh thúc đẩy sức sản xuất phát triển. Trình độ phát triển văn hóa kỹ thuật của người lao động được nâng cao, kỹ thuật phát triển, thì hình thức xã hội chủ nghĩa của sự tương trợ và hợp tác cũng sẽ phát triển và đi đến chỗ hoàn thiện, các hình thức và các loại thi đua xã hội chủ nghĩa thúc đẩy sản xuất xã hội chủ nghĩa cũng sẽ phát triển và đi đến chỗ hoàn thiện. Sự phát triển hơn nữa của thi đua xã hội chủ nghĩa dựa trên cơ sở kỹ thuật ngày càng phát triển sẽ làm cho năng suất lao động vượt xa tất cả những mốc năng suất lao động đã đạt được dưới chế độ tư bản.

2. — SỰ NHẤT TRÍ VỀ TINH THẦN VÀ CHÍNH TRỊ, TÌNH HỮU NGHỊ GIỮA NHÂN DÂN CÁC DÂN TỘC LIÊN-XÔ, VÀ TINH THẦN YÊU NƯỚC XÔ-VIẾT LÀ ĐỘNG LỰC PHÁT TRIỂN CỦA XÃ HỘI XÔ VIẾT

Do thắng lợi của chủ nghĩa xã hội ở Liên-xô, những động lực của xã hội xô viết, như là sự *nhất trí về mặt tinh thần và chính trị, tình hữu nghị giữa nhân dân các dân tộc, và tinh thần yêu nước xô viết* đã và đang phát triển trên cơ sở phương thức sản xuất xã hội chủ nghĩa.

Đấu tranh giai cấp là quy luật cơ bản và là động lực phát triển của xã hội có giai cấp đối kháng. Cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản và nông dân chống ách thống trị của giai cấp tư sản và địa chủ đang lay chuyển toàn bộ lâu đài xã hội tư bản chủ nghĩa hiện nay. Tất cả những ý định muốn điều hòa các giai cấp trong xã hội tư sản và dập tắt đấu tranh giai cấp đều không thể tránh khỏi thất bại và chính đang thất bại. Những thuyết hòa bình giai cấp, giai cấp tư sản và giai cấp vô sản nhất trí về quyền lợi của các nhà tư tưởng tư sản, nhất là của bọn thủ lĩnh đảng xã hội cánh hữu đều là lừa dối. Lợi ích của kẻ bóc lột và người bị bóc lột không thể nào điều hòa được. Ngoài việc tiêu diệt chủ nghĩa tư bản và giành thắng lợi cho chủ nghĩa xã hội, người lao động không có con đường và phương pháp nào khác để thoát khỏi bóc lột và áp bức ; và người lao động muốn tiêu diệt chủ nghĩa tư bản và giành thắng lợi cho chủ nghĩa xã hội, thì chỉ có tiến hành cuộc đấu tranh giai cấp bền bỉ, không điều hòa cho đến khi xây dựng nên chuyên chính vô sản.

Chỉ có trong xã hội xã hội chủ nghĩa đã vĩnh viễn tiêu diệt hiện tượng người bóc lột người và tiêu diệt giai cấp bóc lột, lần đầu tiên *xã hội mới có sự nhất trí về tinh thần và chính trị* — quy luật lịch sử mới, động lực phát triển mới của xã hội.

« Chỗ khác nhau giữa xã hội xô viết hiện nay và bất cứ một xã hội tư bản nào là trong xã hội xô viết không còn giai cấp đối địch chống đối nhau nữa, giai cấp bóc lột đã bị tiêu diệt, công nhân,

nông dân và phần tử trí thức hợp thành xã hội xô viết sống và làm việc trên cơ sở hợp tác hữu ái. Ngày nay, xã hội tư bản chủ nghĩa đang bị mâu thuẫn không điều hòa được giữa công nhân và nhà tư bản, giữa nông dân và địa chủ giằng xé, làm cho nội bộ xã hội tư bản chủ nghĩa lung lay không vững; còn xã hội xô viết chúng ta đã thoát khỏi xiềng xích của chế độ bóc lột, thì hoàn toàn không có mâu thuẫn ấy, không có xung đột giai cấp, biểu hiện thành một bức tranh hợp tác hữu ái giữa công nhân, nông dân và phần tử trí thức. Trên cơ sở tính chất chung ấy, những động lực như sự nhất trí về tinh thần và chính trị trong xã hội xô viết, tình hữu nghị của nhân dân các dân tộc Liên-xô, tinh thần yêu nước xô viết, phát triển lên » (1).

Bản tính của các giai cấp và quan hệ giữa các giai cấp là do tính chất của phương thức sản xuất quyết định. Sự nhất trí về tinh thần và về chính trị trong xã hội xô viết xây dựng trên nền tảng sau đây : Ở Liên-xô đã tiêu diệt hiện tượng người bóc lột người và giai cấp bóc lột, đời sống của giai cấp công nhân, nông dân tập thể và phần tử trí thức xây dựng trên cơ sở phương thức sản xuất xã hội chủ nghĩa, quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa hợp tác hữu ái và giúp đỡ nhau đã đoàn kết, liên hệ họ lại. Khác với chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất chia rẽ loài người và đẻ ra áp bức xã hội, chế độ công hữu xã hội chủ nghĩa đoàn kết,

---

(1) *Sta-lin :* « Vấn đề chủ nghĩa Lê-nin ».

liên hệ tất cả những tầng lớp trong xã hội xô viết—công nhân, nông dân, phần tử trí thức thành một khối. *Liên minh công nông* là nội dung chủ yếu và có tính chất quyết định của sự nhất trí về tinh thần và về chính trị trong xã hội xã hội chủ nghĩa.

Sự nhất trí về tinh thần và về chính trị trong xã hội xô viết chứng tỏ lợi ích kinh tế và chính trị của tất cả các tập đoàn xã hội họp thành xã hội xô viết đều giống nhau, chứng tỏ sự tự giác của họ đối với lợi ích giống nhau ấy ; sự nhất trí ấy tỏ rõ sự nhất trí của công nhân, nông dân và phần tử trí thức về đạo đức, về bộ mặt tinh thần. Bất cứ là giai cấp công nhân, nông dân hay phần tử trí thức xô viết cũng đều quan tâm đến thắng lợi của chủ nghĩa cộng sản và sự củng cố của Nhà nước xã hội chủ nghĩa xô viết, vì Nhà nước xô viết đại biểu cho lợi ích của toàn thể nhân dân Liên-xô.

Sự nhất trí về tinh thần và chính trị trong xã hội xô viết là kết quả trực tiếp của thắng lợi hoàn toàn của quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, của quan hệ hợp tác đồng chí và quan hệ hỗ trợ xã hội chủ nghĩa giữa những người lao động đã thoát khỏi bóc lột.

Trong xã hội tư bản, căn bản không thể nói đến sự nhất trí về tinh thần và về chính trị. Thậm chí trong điều kiện chế độ xô viết, khi công nhân và nông dân còn là những người thể hiện cho những phương thức sản xuất khác nhau, khi đại đa số phần tử trí thức còn là phần tử trí thức tư

sản cũ, thì cũng không thể có sự nhất trí về tinh thần và chính trị, tuy đã có liên minh chặt chẽ giữa nông dân và giai cấp công nhân — cơ sở giai cấp của sự nhất trí về tinh thần và chính trị. Chỉ khi nào chế độ xã hội chủ nghĩa không những thắng lợi ở thành thị mà thắng lợi cả ở nông thôn nữa, chỉ khi nào tất cả những tập đoàn xã hội ở Liên-xô đều đã trở thành tập đoàn xã hội chủ nghĩa, chỉ khi nào lợi ích của toàn thể nhân dân gắn liền với thành tựu của phương thức sản xuất xã hội chủ nghĩa, thì mới có thể xây dựng nên sự nhất trí về tinh thần và chính trị trong xã hội.

Những mâu thuẫn và đối kháng ngày càng phát triển, ngày càng sâu sắc và gay gắt đưa chủ nghĩa tư bản đến chỗ tan rã không tránh khỏi: đó là quy luật phát triển của xã hội tư bản. Sự nhất trí về tinh thần và chính trị trong xã hội xã hội chủ nghĩa phát triển: đó là quy luật của xã hội xã hội chủ nghĩa.

Sự nhất trí về tinh thần và chính trị trong xã hội xô viết không phải sinh ra một cách buông trôi tự phát. Nó được rèn luyện trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội, trong cuộc đấu tranh chung của công nhân, nông dân và phần tử trí thức xô viết chống kẻ thù trong nước ngoài nước, dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản. Ở Liên-xô, chủ nghĩa xã hội được thành lập và giai cấp bóc lột bị tiêu diệt, các tập đoàn phản cách mạng thù ghét nhân dân — phần tử tờ-rốt-skít, phần tử di-nô-vi-ép, phần tử bu-kha-rin, bọn theo chủ nghĩa dân tộc — và hệ thống tư tưởng đối địch của

chúng bị đập tan, tất cả những việc đó là điều kiện cần thiết của sự nhất trí về tinh thần và chính trị. Không tiêu diệt hiện tượng người bóc lột người, không đập tan các tập đoàn tư sản và tiểu tư sản, không xây dựng quyền thống trị tuyệt đối của hệ thống tư tưởng xã hội chủ nghĩa xô viết thì không thể xây dựng và củng cố được sự thống nhất về tinh thần và về chính trị trong xã hội xô viết.

Biểu hiện cao nhất của sự nhất trí về tinh thần và chính trị trong xã hội xô viết là: Đảng cộng sản là lực lượng lãnh đạo Nhà nước xô viết và toàn thể nhân dân Liên-xô; toàn thể những người lao động Liên-xô đều coi chính sách của Đảng cộng sản là chính sách của mình và ủng hộ chính sách đó. Đảng cộng sản liên hệ, tổ chức và đoàn kết hàng triệu nhân dân về chính trị và tư tưởng, nêu ra cho họ một mục đích nhất trí, làm cho họ nhận thức rõ ràng lợi ích căn bản giống nhau của tất cả mọi tầng lớp trong xã hội xô viết. Uy tín cao của Đảng cộng sản trong quần chúng là do Đảng đã quên mình phục vụ nhân dân mà giành được, là do Đảng giành được trong nhiều cuộc đấu tranh chống kẻ thù của nhân dân, trong quá trình lãnh đạo xây dựng chủ nghĩa xã hội một cách thành công, sáng suốt, có viễn kiến. Sự đúng đắn của chính sách đối nội, đối ngoại của Đảng cộng sản Liên-xô đã luôn luôn được thực tiễn và sinh hoạt thử thách và chứng thực. Kết quả của việc thi hành những chính sách đó là thắng lợi vĩ đại của chủ nghĩa xã hội, là đời sống

vật chất, trình độ văn hóa của nhân dân Liên-xô được nâng cao không ngừng.

Sự nhất trí về tinh thần và chính trị của xã hội xô viết biểu hiện ra ở sự nhất trí giữa Đảng cộng sản, Chính phủ xô viết và nhân dân. Khi bầu xô viết đại biểu lao động, sự nhất trí ấy biểu hiện rõ ràng ở liên minh ứng cử giữa đảng viên cộng sản và người ngoài Đảng.

Sự nhất trí về tinh thần và chính trị không phải là cái gì đình trệ, không động. Mỗi năm nó càng thêm củng cố, càng trở nên sâu sắc hơn nhờ những thành tựu trong việc xây dựng chủ nghĩa cộng sản, đặc biệt là nhờ hoạt động giáo dục của Đảng cộng sản và Chính phủ xô viết. Sự khác nhau bản chất giữa thành thị và nông thôn, giữa lao động trí óc và lao động chân tay, càng được khắc phục, ranh giới và mâu thuẫn giữa các tập đoàn xã hội càng xóa bỏ, đồng thời những tàn tích của chủ nghĩa tư bản càng được gột rửa trong ý thức người lao động, thì sự nhất trí về tinh thần và chính trị trong xã hội xô viết cũng sẽ theo đó mà được củng cố mãi, xã hội sẽ ngày càng đoàn kết nhất trí.

Những biện pháp mà Đảng cộng sản và Chính phủ xô viết dùng để đảm bảo làm cho nông nghiệp và công nghiệp sản xuất hàng dân dụng phát triển gấp rút, có ý nghĩa hết sức quan trọng đối với việc củng cố và phát triển thêm sự nhất trí về tinh thần và chính trị trong xã hội xô viết. Hiện tượng tốc độ phát triển của nông nghiệp lạc hậu so với tốc độ phát triển của công nghiệp được khắc phục, điều

đó không những làm cho đời sống vật chất của nhân dân Liên-xô được nâng cao thêm, mà còn làm cho liên minh công nông thêm củng cố và do đó cũng làm cho sự nhất trí về tinh thần và chính trị trong cả xã hội xô viết thêm củng cố. Mà tất cả những việc đó lại đảm bảo cho xã hội xã hội chủ nghĩa tiến nhanh lên chủ nghĩa cộng sản.

Do đó thấy rằng, sự nhất trí về tinh thần và chính trị trong xã hội xô viết có cơ sở kinh tế xã hội chủ nghĩa và do cơ sở ấy quyết định; đó là quan hệ chân thật giữa giai cấp công nhân, nông dân tập thể và phần tử trí thức, tức là quan hệ hợp tác hữu nghị và tương trợ, quan hệ ấy biểu hiện ở sự nhất trí về lợi ích căn bản của họ về mặt kinh tế, chính trị, tinh thần.

Khối liên minh giữa giai cấp công nhân và nông dân tập thể, tình hữu nghị giữa nhân dân các dân tộc Liên-xô là cơ sở quan trọng nhất của sự nhất trí về tinh thần và chính trị trong xã hội xô viết. Chủ nghĩa tư bản không những xây dựng trên cơ sở giai cấp này bóc lột giai cấp khác, mà còn xây dựng trên cơ sở áp bức dân tộc. Xã hội tư bản không tránh khỏi suy yếu từ trong nội bộ, không những vì đối kháng giai cấp, mà còn vì mâu thuẫn dân tộc, vì áp bức dân tộc thuộc địa, vì sự hằn thù giữa các dân tộc do giai cấp bóc lột xúc xiểm, khiêu khích nên. Chế độ tư bản chia rẽ nhân dân các dân tộc, xây dựng quan hệ giữa các dân tộc trên sự bất bình đẳng và áp bức. Trái lại, chủ nghĩa xã hội đảm bảo sự hợp tác anh em, tình hữu nghị và sự bình đẳng hoàn toàn giữa tất cả các dân tộc lớn nhỏ.

Chính sách dân tộc sáng suốt của Đảng cộng sản và Nhà nước xô viết xây dựng trên nguyên tắc của chủ nghĩa quốc tế vô sản, nó đảm bảo tiêu diệt ách áp bức dân tộc và sự bất bình đẳng về chính trị, kinh tế, văn hóa giữa các dân tộc sống ở nước Nga Nga hoàng. Nhờ có chế độ xã hội chủ nghĩa xô viết, nên có nhiều dân tộc ở Liên-xô : U-dơ-bếch, Tát-gích, Kiếc-ghi-di, Tuyếc-mè-ni, Ca-dắc, v.v... đã thực hiện được bước nhảy vọt vĩ đại có tính chất lịch sử : từ chiếc cày gỗ nguyên thủy đến máy cày, từ liềm, hái đến máy gặt đập, từ cái lò rèn thô sơ đến nhà máy sản xuất máy móc, từ chiếc xa kéo sợi nguyên thủy và khung cửi dệt bằng tay đến công xưởng kéo sợi và dệt liên hợp với kỹ thuật hiện đại, từ những cái lều du mục đến những thành phố hiện đại hóa có những căn cứ to lớn của nền văn hóa xã hội chủ nghĩa — thư viện, trường đại học, trường trung học chuyên khoa, rạp kịch nói và kịch hát. Cùng với tất cả các dân tộc ở Liên-xô, nhân dân các nước Cộng hòa xô viết miền Đông về mặt phát triển kinh tế, chính trị, văn hóa, đã vượt các dân tộc gọi là « văn minh » ở Tây Âu và ở châu Mỹ cả một thời đại lịch sử.

Nếu ở dưới chế độ tư bản, thì những dân tộc ấy nhất định sẽ bị bóc lột, cướp đoạt và áp bức nặng nề, nhất định sẽ sa vào cảnh không có văn hóa và bị diệt vong. Tình cảnh của nhân dân thuộc địa các đế quốc Anh, Mỹ, Pháp, Hà-lan, Bỉ đã chứng minh điểm đó.

Trong bước nhảy vọt vĩ đại từ chỗ kinh tế, văn hóa lạc hậu trước kia đến đỉnh cao chót vót

của tiến bộ xã hội, tình hữu nghị giữa nhân dân các dân tộc Liên-xô và sự giúp nhau anh em của họ có tác dụng rất lớn. Thí dụ: trong việc xây dựng và phát triển công nghiệp xã hội chủ nghĩa, chế độ Nhà nước dân tộc xã hội chủ nghĩa và nền văn hóa với hình thức dân tộc và nội dung xã hội chủ nghĩa, dân tộc Nga do giai cấp công nhân Nga đứng đầu, đã và đang giúp đỡ vô tư cho tất cả các dân tộc Liên-xô về mặt kinh tế, chính trị và văn hóa.

Do thắng lợi của chủ nghĩa xã hội, tất cả các dân tộc ở Liên-xô đều biến thành dân tộc xã hội chủ nghĩa. Họ không bị xâu xé vì mâu thuẫn giai cấp trong nội bộ nữa, mà họ đã xây dựng sự hợp tác và tình hữu nghị xã hội chủ nghĩa như anh em với nhau.

Cũng như sự nhất trí về tinh thần và chính trị, tình hữu nghị giữa nhân dân các dân tộc cũng đang phát triển. Thành tựu trong nền kinh tế xã hội chủ nghĩa và sự phát triển của nền văn hóa xã hội chủ nghĩa ở các nước cộng hòa xô viết, sự hợp tác và tương trợ giữa nhân dân các dân tộc trong công cuộc kiến thiết chủ nghĩa cộng sản, việc giáo dục tư tưởng quốc tế vô sản xã hội chủ nghĩa cho nhân dân các dân tộc, cuộc đấu tranh với những tàn tích của chủ nghĩa dân tộc làm yếu tình hữu nghị giữa nhân dân các dân tộc, — tất cả những việc đó đều là điều kiện củng cố và phát triển tình hữu nghị giữa nhân dân các dân tộc Liên-xô. « Tình hữu nghị ấy ra đời và được củng cố trong cuộc đấu tranh chung của nhân dân các dân tộc nước ta chống kẻ

xâm lược nước ngoài, chống nền chuyên chế của Nga hoàng, chống ách áp bức của nhà tư bản và địa chủ. Trong nội chiến và trong cuộc chiến tranh giữ nước vĩ đại, nhân dân các dân tộc Liên-xô đã đổ máu để tăng cường tình hữu nghị ấy. Trong những năm xây dựng chủ nghĩa xã hội, lao động chung có tính chất sáng tạo và sự tương trợ đã củng cố tình hữu nghị ấy. Tình hữu nghị ấy không gì có thể phá vỡ, không gì có thể lay chuyển. Đó là tình hữu nghị anh em vĩ đại, trên thế giới không có một lực lượng nào có thể phá hoại được tình hữu nghị ấy ! » (1)

Thế thì tại sao tình hữu nghị của nhân dân các dân tộc và sự nhất trí về tinh thần và chính trị lại là động lực phát triển của xã hội xã hội chủ nghĩa xô viết ?

Áp bức dân tộc và dân tộc phân tranh đưa nước tư bản đến chỗ suy yếu. Tình hữu nghị của nhân dân các dân tộc Liên-xô, sự hợp tác anh em và sự tương trợ của họ trong khi chấp hành nhiệm vụ kinh tế, chính trị, quân sự và các nhiệm vụ khác, trong công cuộc xây dựng nền văn hóa xã hội chủ nghĩa, đảm bảo cho nước xã hội chủ nghĩa vững chắc không gì lay chuyển nổi, và đẩy mạnh tốc độ phát triển của xã hội. Tình hữu nghị và sự tương trợ của nhân dân các dân tộc không những đẩy nhanh công cuộc xây dựng chủ nghĩa

---

(1) Thư của Ban chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Liên-xô gửi toàn thể cử tri, nam nữ công nhân, nam nữ nông dân, phần tử trí thức xô viết và hải lục quân Liên-xô.

cộng sản ở Liên-xô, mà còn biến Liên-xô thành lực lượng có ảnh hưởng lớn lao đối với toàn bộ tiến trình của lịch sử thế giới. Liên-xô biến thành một trung tâm mà người lao động tất cả các nước trên thế giới và nhân dân bị áp bức toàn thế giới đều hướng vào.

Trong xã hội có tính chất đối kháng, động lực phát triển của xã hội là đấu tranh giai cấp, vì chỉ có thông qua đấu tranh giai cấp gắt gao mới có thể giải quyết được những mâu thuẫn có tính chất đối kháng, tiêu diệt được chế độ xã hội mục nát, mở đường cho chế độ xã hội mới. Ở' xã hội xã hội chủ nghĩa, trong phương thức sản xuất không có mâu thuẫn đối kháng giữa các giai cấp; ở đấy, việc giải quyết những nhiệm vụ đã chín muồi và những mâu thuẫn đang nẩy ra, việc khắc phục những tàn tích của những cái cũ thối nát được tiến hành trên cơ sở mọi tầng lớp xã hội nhất trí về lợi ích căn bản.

Sự nhất trí về tinh thần và về chính trị là động lực phát triển của xã hội xã hội chủ nghĩa vì nó làm cho toàn thể nhân dân có thể hành động theo kế hoạch thống nhất, một cách hữu ái, có tổ chức và đoàn kết nhất trí, chứ không phải ai biết việc nấy. Liên-xô giải quyết được thuận lợi tất cả mọi nhiệm vụ lớn nhỏ trong công cuộc kiến thiết kinh tế và xây dựng văn hóa, vì các dân tộc Liên-xô thống nhất, không bị chia rẽ vì mâu thuẫn giai cấp chống đối và cũng không bị chia rẽ vì các dân tộc không tín nhiệm nhau hay thù ghét nhau. Dưới sự lãnh đạo thống nhất của Đảng cộng sản và Nhà nước

xô viết sáng suốt, có kinh nghiệm, hàng chục triệu người vì lợi ích chung và mục đích chung mà đoàn kết với nhau, hoạt động theo một hướng, đó chính là lực lượng vĩ đại nhất không gì chiến thắng nổi. Tính tổ chức, sự nhất trí và sự hợp tác của hàng chục triệu người tạo nên lực lượng xã hội mới, lực lượng ấy vượt hẳn lực lượng cá nhân hàng chục triệu người cộng lại một cách giản đơn. Đó là nguyên nhân tại sao mấy kế hoạch 5 năm phát triển kinh tế quốc dân của Liên-xô lại thực hiện được thuận lợi. Sự nhất trí về tinh thần và chính trị trong xã hội xô viết đảm bảo cho chính sách của Đảng cộng sản — chính sách xây dựng chủ nghĩa cộng sản, được thực hiện nhanh chóng, vì chính sách ấy biểu hiện yêu cầu căn bản của sự phát triển của đời sống vật chất xã hội xô viết, và toàn thể xã hội xô viết đều quan tâm thiết thân đến việc thực hiện chính sách ấy.

Trong những năm chiến tranh giữ nước vĩ đại chống nước Đức Hít-le, sự nhất trí về tinh thần và chính trị trong xã hội xã hội chủ nghĩa xô viết là nguồn sức mạnh lớn lao của Nhà nước xã hội chủ nghĩa, nó đảm bảo cho Liên-xô thắng lợi. Trong thời kỳ sau chiến tranh, sự nhất trí về tinh thần và chính trị trong xã hội xô viết đã thúc đẩy cho kinh tế quốc dân Liên-xô được khôi phục nhanh chóng chưa từng có, đã và đang đảm bảo cho sức mạnh của Liên-xô là thành trì hòa bình và an toàn của nhân dân các dân tộc; sự nhất trí ấy làm cho xã hội xô viết càng bước nhanh lên chủ nghĩa cộng sản.

Tinh thần yêu nước xô viết — lòng yêu mến và trung thành với Tổ quốc xã hội chủ nghĩa của nhân dân Liên-xô, cũng là động lực phát triển mạnh mẽ của xã hội xã hội chủ nghĩa.

Tinh thần yêu nước là một trong những tình cảm sâu sắc nhất của mỗi dân tộc; nguồn gốc của tình cảm ấy rất sâu xa. Tinh thần yêu nước xô viết nối tiếp và phát triển truyền thống tốt đẹp của tinh thần yêu nước của nhân dân trước kia, nhưng đồng thời nó lại khác tinh thần yêu nước trước kia về bản chất, nó là một tinh thần yêu nước mới, cao nhất.

Trước cách mạng xã hội chủ nghĩa, người lao động thiết tha yêu quê hương mình, yêu nhân dân mình, đã từng căm thù chế độ bóc lột tồn tại trên Tổ quốc. Lòng yêu Tổ quốc của nhân dân đã lắng xuống vì đau khổ khi địa chủ, bọn tư bản và chế độ tư bản làm cho Tổ quốc sa vào cảnh khuất nhục.

Trong tinh thần yêu nước xô viết, tình yêu của nhân dân đối với đất nước của Tổ quốc tưới bằng mồ hôi và máu trải qua bao thời đại, tình yêu ấy hòa lẫn, gắn liền với tình yêu và lòng trung thành đối với chế độ xã hội chủ nghĩa xô viết công bằng xây dựng trên đất nước ấy. Tinh thần yêu nước xô viết, đó là lòng tự hào vì Tổ quốc xã hội chủ nghĩa của mình, vì dân tộc của mình, một dân tộc đã xây dựng chủ nghĩa xã hội lần đầu tiên trên lịch sử, đã tiêu diệt hiện tượng người bóc lột người, người áp bức người, đã xây dựng nền văn hóa xã hội chủ nghĩa hơn hẳn văn hóa tư sản.

Sở dĩ nhân dân Liên-xô tự hào là vì Liên-xô đã thực hiện sự khao khát và hy vọng của những người dân lương thiện toàn thế giới, đã đi hàng đầu trong toàn thể nhân loại tiến bộ để mở đường cho nhân dân các nước trên thế giới thoát khỏi ách nô dịch của chủ nghĩa tư bản, thoát khỏi mọi thứ bóc lột, xây dựng hòa bình bền vững giữa nhân dân các nước.

Tinh thần yêu nước xô viết, đó là tinh thần yêu nước *của toàn dân*, nó đoàn kết tất cả những tập đoàn xã hội và dân tộc hợp thành xã hội xô viết Một tinh thần yêu nước của toàn dân như thế, chỉ có thể phát triển trong một xã hội mà giai cấp bóc lột đã bị tiêu diệt, và các tầng lớp nhân dân, các dân tộc đều đoàn kết vì lợi ích chung. Lợi ích thiết thân chung của toàn thể người lao động Liên-xô cũng biểu hiện ra ở lòng trung thành cao của nhân dân Liên-xô đối với Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, đối với Nhà nước xô viết. Tinh thần yêu nước xô viết đoàn kết công nhân, nông dân và phần tử trí thức thành một đại gia đình hòa thuận, củng cố sự nhất trí về tinh thần và chính trị trong xã hội. Tinh thần yêu nước xô viết đoàn kết người Nga và người U-cơ-ren, người Bi-ê-lô-ruýt-xi và người Li-chuy-a-ni, người Giê-oóc-gi và người Ác-mê-ni, người A-déc-bai-giăng và người Tuyếc-mê-ni, người U-dơ-bếch và người Tát-gích, người Tác-ta và người Bát-sư-kia, người Lét-tô-ni và người E-stô-ni, — đoàn kết tất cả các dân tộc đông đảo ở Liên-xô thành một đại gia

đình anh em gắn bó với nhau bằng tình hữu nghị không gì lay chuyển nổi.

«Sức mạnh của tinh thần yêu nước xô viết là ở chỗ cơ sở của nó không phải là những thành kiến về chủng tộc và dân tộc, mà là lòng trung thành cao của nhân dân đối với Tổ quốc xô viết của mình, là tinh thần yêu mến nhau như anh em của người lao động các dân tộc nước ta. Trong tinh thần yêu nước xô viết, truyền thống dân tộc của nhân dân các dân tộc hòa hợp với lợi ích thiết thân chung của hết thảy mọi người lao động Liên-xô. Tinh thần yêu nước xô viết không phải chia rẽ các dân tộc nước ta, mà đoàn kết họ lại thành một đại gia đình thống nhất, anh em hòa thuận. Cần phải nhận định rằng đó là cơ sở của tình hữu nghị không gì lay chuyển nổi và ngày càng thêm củng cố của nhân dân các dân tộc Liên-xô» (1).

Tinh thần yêu nước xô viết khác hẳn chủ nghĩa dân tộc và chủ nghĩa sô-vanh, khác hẳn «chủ nghĩa ái quốc Cơ-vát-sơ» (a) mà các giai cấp bóc lột vun trồng ở nước Nga Nga hoàng và ngày nay giai cấp tư bản đang vun trồng ở các nước tư

---

(1) *Sta-lin:* «Bàn về chiến tranh giữ nước vĩ đại của Liên-xô».

(a) Cơ-vát-sơ: Chữ Nga là Kbac là một thứ rượu giải khát mà người Nga ưa thích, có vị chua; «Chủ nghĩa yêu nước Cơ-vát-sơ» là ý nói chuyên môn trung thành với những điểm chi tiết trong phong tục sinh hoạt dân tộc — Người dịch Nga — Trung chú thích.

bản. Những người yêu nước xô viết có đầy tinh thần quốc tế vô sản, họ tôn trọng quyền lợi và nền độc lập của nhân dân các nước trên thế giới, và cố gắng để chung sống hòa bình hữu hảo với nhân dân các nước. Liên-xô là đội xung kích của giai cấp vô sản quốc tế, là đội tiền phong của giai cấp vô sản quốc tế. Khi nhân dân Liên-xô củng cố Tổ quốc xã hội chủ nghĩa của mình và quan tâm đến sự phát triển nhanh chóng của Tổ quốc, không những họ thi hành nghĩa vụ dân tộc của mình, mà đồng thời cũng là làm nghĩa vụ quốc tế. Người lao động tất cả các nước trên thế giới hết sức quan tâm đến việc củng cố và bảo vệ Nhà nước xô viết xã hội chủ nghĩa. Trong thời đại của chúng ta, nếu không ủng hộ phe hòa bình, dân chủ và xã hội chủ nghĩa, không ủng hộ Liên-xô và chính sách hòa bình, hữu nghị giữa các dân tộc của Liên-xô, thì không thể trở thành một người theo chủ nghĩa quốc tế.

Tinh thần yêu nước xô xiết, đó là một thứ tư tưởng thể hiện bằng hành động, đó là lòng quyết tâm cống hiến tất cả cho phồn vinh của Tổ quốc xô viết, đó là nguyện vọng lao động và đấu tranh không mệt mỏi để giành thắng lợi của chủ nghĩa cộng sản. Đó là nguyên nhân tại sao tinh thần yêu nước xô viết lại là một trong những động lực phát triển của xã hội xô viết. Nó cổ vũ nghị lực của nhân dân Liên-xô — những người sáng tạo đời sống mới, những người xây dựng chủ nghĩa cộng sản. Tinh thần yêu nước xô viết có sức sống dồi dào, nó đẻ ra chủ nghĩa anh hùng

có tính chất quần chúng của công nhân, nông dân tập thể và phần tử trí thức trong mọi lĩnh vực sinh hoạt xã hội. Tinh thần yêu nước xô viết cổ vũ người lao động làm việc quên mình. Những người yêu nước xô viết quan tâm đến việc cung cấp cho Nhà nước máy móc, máy dụng cụ, than đá, dầu hỏa, gang, thép, lương thực, thịt, hàng dệt, giầy dép nhiều hơn nữa, quan tâm đến việc cống hiến những tác phẩm nghệ thuật văn học mới, những phát hiện khoa học và phát minh kỹ thuật mới để làm phong phú nền văn hóa xã hội chủ nghĩa xô viết.

Tinh thần yêu nước xô viết là sự kết hợp nhịp nhàng giữa lợi ích cá nhân và lợi ích chung, là lợi ích cá nhân phục tùng lợi ích xã hội một cách tự giác. Những người yêu nước xô viết không phải sống với lợi ích cá nhân hẹp hòi, mà sống với lợi ích của Tổ quốc mình, lợi ích của Nhà nước xã hội chủ nghĩa. Điều đó nâng cao đạo đức và phẩm chất tinh thần của cá nhân, mở rộng tầm mắt của cá nhân, làm cho đời sống của mỗi cá nhân trở nên dồi dào, lành mạnh, và do mục đích chung vĩ đại mà trở thành cao thượng. Mục đích vĩ đại đẻ ra nghị lực vĩ đại của hàng triệu người.

Trong những năm chiến tranh giữ nước vĩ đại, sức mạnh của tinh thần yêu nước xô viết biểu hiện hết sức rõ rệt. Tinh thần yêu nước xô viết đã đẻ ra những chiến công anh dũng của chiến sĩ ngoài tiền tuyến và chủ nghĩa anh hùng có tính chất quần chúng của công nhân, nông dân, phần tử trí thức ở hậu phương. « Chúng ta có đầy đủ lý do để

nói rằng: lao động quên mình của người Liên-xô ở hậu phương, sẽ được ghi ngang hàng với cuộc đấu tranh anh dũng của Hồng quân như là những công lao không gì sánh kịp của nhân dân trong công cuộc bảo vệ Tổ quốc » (1)

Sự nhất trí về tinh thần và chính trị, tình hữu nghị giữa nhân dân các dân tộc, thi đua xã hội chủ nghĩa, phê bình và tự phê bình, tinh thần yêu nước xô viết đều gắn liền với nhau, bổ sung và bồi bổ cho nhau. Đó là những động lực phát triển mới, mạnh mẽ, có sức sống dồi dào của xã hội xô viết, nó đẩy nhanh chủ nghĩa xã hội tiến lên chủ nghĩa cộng sản. Vì vậy, một trong những nhiệm vụ quan trọng nhất của toàn thể người lao động Liên-xô là ở chỗ hết sức đẩy mạnh thi đua xã hội chủ nghĩa, đẩy mạnh phê bình và tự phê bình nghiêm chỉnh và thành khẩn, củng cố sự nhất trí về tinh thần và chính trị trong xã hội xô viết, củng cố khối liên minh giữa giai cấp công nhân và nông dân tập thể cùng tình hữu nghị của nhân dân các dân tộc Liên-xô, phát triển và bồi dưỡng tinh thần yêu nước xô viết.

3. — PHÊ BÌNH VÀ TỰ PHÊ BÌNH LÀ ĐỘNG LỰC PHÁT TRIỂN CỦA XÃ HỘI XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Trong xã hội xã hội chủ nghĩa xô viết, không còn có giai cấp đối địch nhau, không còn có mâu

---

(1) *Sta-lin* : « Bàn về chiến tranh giữ nước vĩ đại của Liên-xô ».

thuẫn đối kháng, song sự phát triển của nó vẫn thực hiện bằng cách thông qua mâu thuẫn, thông qua cuộc đấu tranh giữa cái mới với cái cũ, thông qua cuộc đấu tranh giữa những cái đang phát triển, những cái tiên tiến với những cái thối nát. Trong sinh hoạt xã hội, bao giờ cũng có những thứ đang ra đời và những thứ đang mất đi. Nhưng những thứ sắp chết, những thứ thối nát bao giờ cũng cố rấy rụa, hơn nữa nó lại còn có những kẻ bênh vực.

Trong điều kiện hình thái xã hội có tính chất đối kháng, đằng sau những sự vật mới và sự vật cũ là những giai cấp đối kháng nhau, đấu tranh giữa mới và cũ mang tính chất đối kháng và biểu hiện ra trong sự xung đột giữa các lực lượng giai cấp đối lập, biểu hiện ra trong đấu tranh giai cấp.

Trong điều kiện xã hội chủ nghĩa, mâu thuẫn không có tính chất đối kháng, đằng sau sự vật cũ và sự vật mới, không phải là giai cấp đối địch nhau nữa. Ở đây, tuyệt đại đa số quần chúng trong xã hội xã hội chủ nghĩa là đứng về phía sự vật mới. Trong xã hội xã hội chủ nghĩa, cuộc đấu tranh giữa mới và cũ, việc khắc phục những mâu thuẫn và khó khăn đang nẩy ra trong sinh hoạt xã hội, tiến hành trên cơ sở quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa hoàn toàn thích hợp với sức sản xuất hiện đại, trên cơ sở nhân dân các dân tộc bình đẳng và hữu nghị, trên cơ sở sự nhất trí về tinh thần và chính trị ngày càng tăng tiến và ngày càng phát triển của cả xã hội xã hội chủ nghĩa.

Chủ nghĩa tư bản hoàn toàn là một cái đầy rẫy mâu thuẫn đối kháng, chằng chịt nhau. Sự

phát triển của chủ nghĩa tư bản có nghĩa là những mâu thuẫn ấy trở nên gay gắt. Đặc trưng của chủ nghĩa xã hội, từ dưới lên trên, từ phương thức sản xuất cho đến hệ thống tư tưởng, đều là sự nhất trí ngày càng phát triển và có sức sống dồi dào. Sự nhất trí ấy biểu hiện trong hệ thống kinh tế xã hội chủ nghĩa thống nhất ở thành thị và nông thôn, biểu hiện trong khối liên minh công nông, biểu hiện trong tình hữu nghị giữa người lao động trí óc và lao động chân tay, biểu hiện ở sự nhất trí về tinh thần và chính trị trong xã hội xô viết, biểu hiện ở sự thống trị của hệ thống tư tưởng xã hội chủ nghĩa thống nhất. Sự nhất trí ấy là đặc điểm của xã hội xã hội chủ nghĩa, là quy luật, là nguồn sức mạnh sâu xa và là động lực phát triển của xã hội xã hội chủ nghĩa.

Đồng thời cần phải chú ý rằng sự nhất trí của các lực lượng xã hội trong xã hội xã hội chủ nghĩa về mặt kinh tế, văn hóa và ý thức tư tưởng không phải là sự nhất trí cứng nhắc, mà trái lại có đầy nhựa sống, có mâu thuẫn bên trong nhưng không phải là mâu thuẫn có tính chất đối kháng. Trong xã hội xã hội chủ nghĩa, cuộc đấu tranh giữa mới và cũ, giữa những cái thối nát và những cái đang phát triển, giữa những cái mặt phải và những cái mặt trái, tiến hành trên cơ sở xã hội ngày càng nhất trí.

Sau khi chủ nghĩa xã hội chiến thắng chủ nghĩa tư bản, trong chính trị và kinh tế, trong tất cả các quan hệ xã hội, và trong lĩnh vực văn hóa, trong ý thức tư tưởng và sinh hoạt hàng ngày, còn có

những « cái cũ » gì rơi rớt lại trong nội bộ xã hội xã hội chủ nghĩa ?

1) Như chúng ta đã thấy, quan hệ sản xuất lạc hậu so với sự phát triển của sức sản xuất, theo thời gian, nó sẽ từ mới biến thành cũ. Điều ấy cũng thích hợp với sự phát triển của quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, vì quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa cũng biến đổi theo sự phát triển của sức sản xuất. Trong công xưởng và nông trang tập thể, hình thức tổ chức lao động đang biến đổi và phát triển. Lấy những nông trang tập thể nhỏ đẻ ra trên cơ sở kỹ thuật hồi 1929—1930 làm ví dụ, thì có thể nhìn thấy một số mặt riêng biệt, một số hình thức và yếu tố riêng biệt của quan hệ sản xuất có thể trở thành cũ kỹ và nhường chỗ cho những hình thức phát triển hơn của quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa như thế nào.

Cùng với sự phát triển của kỹ thuật và sự trưởng thành của cán bộ, một số hình thức tổ chức lao động trở thành cũ kỹ, không còn là nhân tố thúc đẩy năng suất lao động tăng tiến nữa. Vì vậy cần phải xét lại những hình thức cũ kỹ.

Vì xã hội xã hội chủ nghĩa phát triển, nên trong lĩnh vực khoa học, nghệ thuật, trong toàn bộ lĩnh vực văn hóa xã hội chủ nghĩa, cũng có một số yếu tố bắt đầu trở thành cũ kỹ, rơi lại sau đời sống xã hội chủ nghĩa đang phát triển rầm rộ, rơi lại sau những nhu cầu luôn luôn tăng tiến của xã hội.

2) Dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, trong kinh tế và trong ý thức người ta còn có tàn tích của chủ nghĩa tư bản, và tàn tích trong ý thức người

ta lại biểu hiện trong sinh hoạt hàng ngày. Tàn tích tư bản chủ nghĩa trong ý thức ảnh hưởng đến sinh hoạt kinh tế. Thí dụ : xu hướng đầu cơ, thái độ coi nhẹ lao động và tài sản xã hội chủ nghĩa, phá hoại nguyên tắc xã hội chủ nghĩa « người không lao động, không được ăn », phá hoại những luật lệ trong đời sống chung xã hội chủ nghĩa. Không đấu tranh với những tàn tích tư bản chủ nghĩa trong ý thức người ta, không đấu tranh với những kẻ phá hoại kỷ luật lao động, những kẻ lười nhác, ăn cắp tài sản xã hội chủ nghĩa, không đấu tranh với những kẻ hiếu danh, quan liêu, giả dối, những người bênh vực cái cũ, thì không thể tiến lên một cách thuận lợi được.

Trong điều kiện xã hội chủ nghĩa, bênh vực cái cũ là những người lạc hậu, những phần tử thủ cựu, những kẻ chỉ biết rập khuôn theo lối cũ, là tàn tích của giai cấp đã bị đánh đổ, là cặn bã của những tập đoàn thù ghét chủ nghĩa xã hội đã bị đánh bại. Thế lực bao vây của chủ nghĩa tư bản thù ghét chủ nghĩa xã hội, âm mưu phục hồi những cái cũ, duy trì những tàn tích tư bản chủ nghĩa trong ý thức của người Liên-xô. Vì vậy trong xã hội xã hội chủ nghĩa, đấu tranh với những cái cũ cũng là đấu tranh chống vòng vây của chủ nghĩa tư bản, chống ảnh hưởng của tư tưởng tư sản thù ghét chủ nghĩa xã hội.

Đấu tranh giữa mới và cũ là quy luật khách quan của xã hội xã hội chủ nghĩa.

Trong xã hội xã hội chủ nghĩa, phương pháp quan trọng nhất để tự giác bộc lộ và khắc phục

những cái cũ, xây dựng và phát triển những cái mới là *phê bình và tự phê bình* theo tinh thần xô viết, cộng sản chủ nghĩa.

« Đấu tranh giữa cái cũ và cái mới, giữa cái đang diệt vong và cái đang nẩy nở — đó là cơ sở phát triển của nước ta. Nếu chúng ta không lấy thái độ công khai thành khẩn của người bôn-sê-vích mà vạch rõ khuyết điểm và sai lầm trong công tác của chúng ta, thì chúng ta sẽ tự lấp mất con đường tiến. Nhưng chúng ta đều muốn tiến lên cả. Chính vì chúng ta muốn tiến lên, cho nên chúng ta phải đặt việc tự phê bình thành khẩn và cách mạng thành một trong những nhiệm vụ hết sức quan trọng của chúng ta. Không làm như thế sẽ không thể tiến lên được. Không làm như thế sẽ không thể phát triển » (1).

Ý nghĩa của phê bình và tự phê bình là ở chỗ nó giúp cho nhân dân Liên-xô và Đảng cộng sản vạch rõ và khắc phục những cái cũ và thối nát, mở đường cho những cái mới, đảm bảo cho xã hội phát triển một mạch lên chủ nghĩa cộng sản. Phê bình và tự phê bình thật thà, thành khẩn, nhất là phê bình từ dưới lên, từ trong quần chúng lao động, là công cụ sắc bén để vạch khuyết điểm trong các ngành kinh tế, trong bộ máy Nhà nước, trong khoa học, văn học, nghệ thuật, trong mọi mặt sinh hoạt và hoạt động của xã hội xã hội chủ nghĩa.

---

(1) *Sta-lin :* « Báo cáo tổng kết công tác chính trị của Trung ương trong Đại hội đại biểu lần thứ 15 của Đảng cộng sản Liên-xô ».

Phê bình và tự phê bình là phương pháp tốt để thu hút quần chúng tham gia quản lý kinh tế, quản lý Nhà nước, là phương pháp tốt để nhân dân ảnh hưởng đến tiến trình phát triển của xã hội một cách có ý thức. Phê bình và tự phê bình nâng cao cảnh giác cách mạng cho hàng ngũ Đảng cộng sản và nhân dân Liên-xô, nâng cao tính tích cực chính trị của người lao động, phát triển ý thức làm chủ đất nước của mình, thúc đẩy nhân dân Liên-xô học tập công tác quản lý Nhà nước, thúc đẩy nền dân chủ xã hội chủ nghĩa phát triển lên nữa.

Trong xã hội xã hội chủ nghĩa khác với trong xã hội chia thành những giai cấp đối kháng, mâu thuẫn được bộc lộ và khắc phục bằng một cách khác, nghĩa là không phải thông qua xung đột giai cấp, mà là thông qua hoạt động có tính chất sáng tạo của quần chúng nhân dân, trong đó gồm cả phê bình và tự phê bình. Nhân dân Liên - xô do Đảng cộng sản lãnh đạo, mạnh bạo, kiên quyết vạch rõ và khắc phục những khuyết điểm trong công tác của mình, quét sạch mọi thứ ngăn trở xã hội tiến lên.

Lẽ tự nhiên là không thể chỉ dùng phê bình để vạch ra và khắc phục mâu thuẫn trong sự phát triển và hoạt động của những người thù ghét chủ nghĩa xã hội. Hành vi xấu xa và hoạt động của những phần tử đối địch còn phải do các cơ quan hữu quan của Nhà nước xã hội chủ nghĩa vạch ra và tẩy trừ.

Phê bình và tự phê bình bao quát mọi mặt sinh hoạt và hoạt động của xã hội xô viết. Thí dụ:

thi đua xã hội chủ nghĩa cũng là một biểu hiện của việc quần chúng tự phê bình một cách thực sự cầu thị và cách mạng. Phê bình của chủ nghĩa cộng sản dựa vào tinh thần chủ động sáng tạo của muôn vàn người lao động, nó đẩy xã hội phát triển nhanh hơn. Ban chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Liên - xô đã dùng vũ khí phê bình sắc bén để vạch khuyết điểm trong ngành nông nghiệp và trong công tác của bộ máy Nhà nước, vạch khuyết điểm của văn học, kịch, điện ảnh, âm nhạc xô viết, giúp đỡ cho nhân dân Liên - xô dọn đường cho những thành tựu mới có tính chất sáng tạo trong mọi lĩnh vực kinh tế, văn hóa. Theo đề nghị của Ban chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Liên - xô, nhiều lĩnh vực trí thức khoa học như triết học, ngôn ngữ học, sinh vật học, sinh lý học, chính trị kinh tế học, v.v... đã tiến hành thảo luận tự do, có tính chất sáng tạo, nên có thể bộc lộ và vạch ra những biểu hiện của chủ nghĩa khách quan tư sản, và tư tưởng không cần chính trị trong công tác triết học và công tác khoa học, đồng thời bộc lộ và vạch ra sự sùng bái khoa học, triết học tư sản một cách hèn hạ cũng như những hành vi tầm thường hóa và giản đơn hóa trong khoa học.

Tàn tích chủ nghĩa tư bản trong ý thức người ta trở ngại cho sự phát triển của kinh tế, khoa học, triết học, nghệ thuật xã hội chủ nghĩa. Phê bình cộng sản chủ nghĩa giúp cho việc khắc phục ảnh hưởng tư tưởng trên mặt trận tư tưởng, thúc đẩy cho nền văn hóa xã hội chủ nghĩa phồn thịnh. Phê

bình và tự phê bình giúp ta tẩy trừ tàn tích của chủ nghĩa tư bản : bệnh tư hữu, mưu lợi riêng, cá nhân chủ nghĩa trái với sự nhất trí về tinh thần và chính trị trong xã hội xô viết ; hiện tượng dân tộc chủ nghĩa trái với tình hữu nghị của nhân dân các dân tộc; ảnh hưởng của chủ nghĩa thế giới trái với tinh thần quốc tế và tư tưởng sùng bái phương Tây tư sản một cách hèn hạ. Nhờ có phê bình và tự phê bình công khai và thành khẩn, tình hữu nghị của nhân dân các dân tộc Liên-xô, tinh thần yêu nước xô viết đang phát triển và củng cố.

Tự phê bình, nhất là phê bình từ dưới lên, là biểu hiện của tinh thần tự động sáng tạo của quần chúng nhân dân, là hình thức để nhân dân kiểm soát công tác của xô viết, công đoàn và các tổ chức xã hội khác, là một trong những biểu hiện của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa.

«Phê bình và tự phê bình là vũ khí đã được thử thách lâu dài mà Đảng sử dụng trong khi đấu tranh với những khuyết điểm, sai lầm và bệnh trạng làm tổn hại đến cơ thể lành mạnh của Đảng. Phê bình và tự phê bình không phải là làm yếu mà là tăng cường Nhà nước xô viết và chế độ xã hội xô viết, đó là tiêu biểu cho sức mạnh và sức sống của chế độ xã hội xô viết» (1).

Nhà nước xô viết và Đảng cộng sản, lực lượng lãnh đạo Nhà nước xô viết, dựa vào tinh thần chủ động xã hội chủ nghĩa của quần chúng, nhờ việc

---

(1) *Ma-len-cốp :* «Báo cáo tổng kết công tác của Trung ương Đảng trong Đại hội đại biểu lần thứ 19».

mở rộng phê bình và tự phê bình, đã kịp thời vạch ra những mâu thuẫn phát sinh trong đời sống xã hội, làm cho những mâu thuẫn ấy không thể trở thành xung đột. Nhà nước xã hội chủ nghĩa và Đảng cộng sản động viên và tổ chức quần chúng nhân dân khắc phục khó khăn và mâu thuẫn, do đó mà đảm bảo và đẩy nhanh xã hội tiến lên chủ nghĩa cộng sản.

4. — ĐẢNG CỘNG SẢN LÀ LỰC LƯỢNG LÃNH ĐẠO VÀ CHỈ ĐẠO XÃ HỘI XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Không hiểu rõ vai trò đặc biệt của Đảng cộng sản trong sự phát triển của xã hội xã hội chủ nghĩa, thì không thể hiểu được tác dụng của các động lực của xã hội xã hội chủ nghĩa. Đảng là lực lượng lãnh đạo và chỉ đạo xã hội xã hội chủ nghĩa. Đảng làm cho tác dụng của mọi động lực của xã hội xã hội chủ nghĩa đều tập trung hướng về một mục tiêu thống nhất, lợi dụng những động lực ấy để củng cố và phát triển thêm chế độ xã hội chủ nghĩa.

Chế độ kinh tế xã hội chủ nghĩa là cơ sở khách quan của những động lực trong xã hội xô viết, như sự nhất trí về tinh thần và chính trị, tình hữu nghị giữa nhân dân các dân tộc Liên-xô và tinh thần yêu nước xô viết. Nhưng muốn hình thành những động lực ấy, ngoài điều kiện kinh tế khách quan ra, còn cần nhân dân giác ngộ sự nhất trí về lợi ích căn bản, về mục đích và nhiệm

vụ của mình. Có sự giác ngộ đó là nhờ có Đảng cộng sản. Đảng nâng cao giác ngộ xã hội chủ nghĩa của quần chúng nhân dân.

Chế độ kinh tế của xã hội xã hội chủ nghĩa sáng tạo ra điều kiện vật chất khách quan cần thiết để đảm bảo cho nhân dân Liên-xô hành động nhất trí, còn Đảng cộng sản thì thực hiện sự nhất trí ấy, Đảng đoàn kết nhân dân về mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức.

Không có sự cố gắng tự giác chung của hàng triệu quần chúng lao động thì không thể xây dựng xã hội cộng sản chủ nghĩa. Chế độ xã hội chủ nghĩa xô viết đã tạo *khả năng* xưa nay chưa từng có và đã mở địa thế vô tận cho sự phát triển của sức sản xuất. Nhưng muốn lợi dụng khả năng ấy, và biến nó thành *hiện thực*, thì cần phải có hoạt động tổ chức của Đảng có thể hướng dẫn toàn thể nhân dân cố gắng theo một mục tiêu nhất trí.

Cùng với sự thành lập của nền chuyên chính vô sản, địa vị của Đảng cộng sản trong sinh hoạt xã hội, nội dung hoạt động của Đảng, và vai trò của Đảng trong sự phát triển của xã hội cũng đều biến đổi. Trước cách mạng xã hội chủ nghĩa, nhiệm vụ chủ yếu của Đảng cộng sản là chuẩn bị lực lượng cho cách mạng, cho việc phá hoại những cái cũ, cho việc lật đổ chủ nghĩa tư bản. Sau cách mạng vô sản, Đảng biến thành đảng xây dựng chủ nghĩa xã hội, thành đảng xây dựng và phát triển những hình thức mới, xã hội chủ nghĩa của Nhà nước, của kinh tế, văn hóa. Trước cách mạng, Đảng phát động và tổ chức công nhân và nông

dân để phá vỡ trật tự cũ. Sau khi đã xây dựng nền thống trị chính trị của giai cấp công nhân, Đảng cổ vũ và tổ chức người lao động xây dựng, củng cố và phát triển chế độ xã hội mới, bảo vệ kết quả thắng lợi của chế độ xã hội mới khỏi bị địch phá hoại.

Sứ mệnh của cách mạng xã hội chủ nghĩa là tiêu diệt mọi hiện tượng người bóc lột người và xây dựng xã hội cộng sản. Không thể so sánh nhiệm vụ cao cả của cuộc cách mạng ấy với nhiệm vụ của cách mạng tư sản. Quy mô to lớn và khó khăn to lớn trong việc cải tạo xã hội theo hướng cộng sản chủ nghĩa đòi hỏi phải có người lãnh đạo có năng lực tư tưởng và năng lực tổ chức vô song. Người lãnh đạo ấy là Đảng cộng sản, tức là đảng của những người đập tan chủ nghĩa tư bản, xây dựng chủ nghĩa cộng sản, giải phóng cho tất cả nhân dân bị áp bức, bị nô dịch.

Hoạt động lãnh đạo và chỉ đạo của Đảng cộng sản Liên-xô có tác dụng vĩ đại trong lịch sử của Tổ quốc chúng ta. Đảng cộng sản Liên-xô đã tổ chức khối liên minh của giai cấp công nhân và nông dân lao động, thông qua Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại năm 1917 để lật đổ chính quyền của tư bản và địa chủ, tổ chức chuyên chính vô sản, quét sạch chủ nghĩa tư bản, tiêu diệt hiện tượng người bóc lột người, đảm bảo cho xã hội xã hội chủ nghĩa được xây dựng. Dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản, nhân dân Liên-xô giành được thắng lợi trong cuộc chiến tranh giữ nước vĩ đại 1941 — 1945, đập tan phát xít Đức và

đế quốc Nhật, giải phóng nhiều dân tộc ở châu Âu và châu Á thoát khỏi ách đế quốc. Xưa nay chưa từng có một đảng nào có ảnh hưởng lớn đối với toàn bộ tiến trình của lịch sử thế giới như thế.

Đảng cộng sản Liên-xô lãnh đạo đông đảo quần chúng nhân dân. Đảng là người lãnh đạo chính trị của xã hội, là người tổ chức việc xây dựng nền kinh tế mới xã hội chủ nghĩa và nền văn hóa mới xã hội chủ nghĩa. Đảng lãnh đạo tất cả mọi mặt sinh hoạt xã hội từ sản xuất vật chất đến các lãnh vực tư tưởng. Vì vậy Đảng cộng sản không những là Đảng chấp chính, mà còn là *người tổ chức chế độ xã hội mới*.

Trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội, vai trò của Đảng và ảnh hưởng của Đảng đối với tiến trình phát triển của xã hội tăng thêm không ngừng. Đó là do đặc điểm của kinh tế xã hội chủ nghĩa và do yếu tố chủ quan trở nên quan trọng hơn sau khi lập lên chuyên chính vô sản. Sau khi hoàn thành cách mạng xã hội chủ nghĩa, dưới sự lãnh đạo của Đảng mình, giai cấp công nhân đã nắm vững chính quyền Nhà nước, vũ khí sắc bén để ảnh hưởng đến sự phát triển của xã hội, dùng nó làm vũ khí để phá hoại nền kinh tế cũ, xây dựng nền kinh tế mới.

Việc cải tạo kinh tế theo hướng xã hội chủ nghĩa đưa lại kết quả làm cho tính chất của quá trình kinh tế biến đổi. Dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, sự phát triển của kinh tế cũng phục tùng những quy luật khách quan nghĩa là những quy luật không phụ thuộc vào ý chí của người ta, nhưng sự

phát triển ấy không còn có tính chất tự phát vốn có trong chế độ tư bản chủ nghĩa nữa. Chế độ công hữu về tư liệu sản xuất, cơ sở của hệ thống kinh tế xã hội chủ nghĩa, đứng về khách quan, tất nhiên yêu cầu phải lãnh đạo kinh tế một cách tự giác, cũng giống như chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất, cơ sở của hệ thống kinh tế tư bản chủ nghĩa, đứng về khách quan, tất nhiên đẻ ra tính chất tự phát trong quá trình kinh tế. Thắng lợi của hệ thống kinh tế xã hội chủ nghĩa trong mọi ngành kinh tế quốc dân Liên-xô, đã tăng thêm nhiều khả năng lãnh đạo xã hội một cách tự giác và có kế hoạch; các thế lực tự phát không chịu sự khống chế của tự giác trong kinh tế ngày càng thu hẹp lại. Trong những điều kiện ấy, và trong điều kiện chính sách của Đảng cộng sản và Nhà nước xô viết được người lao động hết sức ủng hộ, nhân tố quyết định những thành tựu trong việc xây dựng chủ nghĩa cộng sản trước hết là cán bộ, là sự bồi dưỡng văn hóa và trình độ tư tưởng của nhân viên công tác của Đảng và cơ quan Nhà nước, là tri thức nghiệp vụ của họ, là công tác tổ chức của họ, là năng lực của họ biết sử dụng khả năng và lực lượng dự trữ vô cùng vô tận tiềm tàng trong chế độ kinh tế xã hội chủ nghĩa.

Trong xã hội xã hội chủ nghĩa, nhìn chung và nhìn toàn bộ mà nói, thì hoạt động, lợi ích và chí hướng của hàng triệu người lao động được tổ chức lại, đoàn kết lại vì điều kiện sản xuất tập thể, đều tiến lên theo một phương hướng nhất trí với xu hướng phát triển khách quan của xã hội. Điều đó

làm cho toàn thể nhân dân, toàn bộ xã hội có thể hoạt động một cách tự giác, làm cho Đảng cộng sản có thể hướng sự cố gắng tập thể của cả xã hội vào một mục tiêu nhất trí. Dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, ý nghĩa của điều kiện khách quan và nhân tố chủ quan đang biến đổi : tác dụng của nhân tố chủ quan ngày càng lớn mạnh, vai trò chỉ đạo và tổ chức của Đảng có một tầm quan trọng hơn bao giờ hết.

Sở dĩ Đảng cộng sản có thể thực hiện vai trò chỉ đạo và tổ chức một cách thuận lợi, vì Đảng đem *chính sách* đúng đắn để võ trang cho nhân dân, dùng công tác *tổ chức* của mình để liên hiệp nhân dân lại, dùng hoạt động *giáo dục* của mình để đoàn kết và nâng cao nhân dân về mặt tư tưởng.

Sự lãnh đạo của Đảng trong việc xây dựng xã hội cộng sản biểu hiện trước hết ở chỗ : Đảng trao cho người lao động một cương lĩnh hoạt động khoa học, xác định mục tiêu đấu tranh và thủ đoạn để thực hiện mục tiêu đó, vạch rõ con đường và phương pháp xây dựng, đặt ra đường lối hành động đúng. Đảng cộng sản là người lãnh đạo chính trị và lãnh tụ của nhân dân. Sức mạnh của Đảng trước hết là ở chính sách sáng suốt và nhìn xa của Đảng. Đảng cộng sản giành được thắng lợi vĩ đại trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, trước hết là nhờ đường lối *chính trị* của Đảng đúng.

Chính sách của Đảng cộng sản và Nhà nước xã hội chủ nghĩa có tác dụng chỉ đạo và lãnh đạo trong mọi mặt sinh hoạt của xã hội xô viết. Năm 1921, trong cuộc thảo luận vấn đề công đoàn, khi

vạch trần âm mưu những kẻ thù địch với chủ nghĩa cộng sản hòng tách rời vấn đề công đoàn với chính trị, Lê-nin đã nêu ra rằng: Đối với người theo chủ nghĩa Mác mà nói, *thái độ chính trị* phải là cái chủ yếu và quyết định. Không có thái độ chính trị đúng đắn đối với sự nghiệp, thì giai cấp công nhân không thể giữ vững được chính quyền Nhà nước, do đó cũng không thể giải quyết nhiệm vụ kinh tế của mình. Vì vậy, Đảng cộng sản trước hết xuất phát từ quan điểm chính trị để giải quyết tất cả những vấn đề kinh tế, tổ chức, quân sự, văn hóa và các vấn đề khác. Đứng về ý nghĩa này mà nói thì chính trị không thể không chiếm địa vị ưu tiên hơn kinh tế.

Những người mác-xít không phải hiểu chính trị chiếm địa vị ưu tiên hơn kinh tế với ý nghĩa là hình như chính trị có tác dụng quyết định đối với chế độ kinh tế xã hội; mà hiểu với ý nghĩa như sau: quyết định việc thực hiện một cách thuận lợi nhiệm vụ cải tạo kinh tế đã chín muồi, trong trường hợp có điều kiện khách quan đầy đủ, trước hết là vấn đề giai cấp cách mạng có thể cướp và giữ được chính quyền hay không, giai cấp cách mạng có chính sách đúng đắn hay không.

Kinh nghiệm Liên-xô chứng minh rằng chính sách đúng đắn của Đảng cộng sản có ý nghĩa quyết định trong việc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Không có giai cấp vô sản giành được chính quyền, không có liên minh giữa giai cấp vô sản và nông dân lao động, thì thắng lợi của chủ nghĩa xã hội là một điều không thể nghĩ tới được. Cơ sở

khách quan của khối liên minh ấy là sự nhất trí về lợi ích căn bản của nông dân và giai cấp công nhân. Nhưng liên minh công nông không phải bỗng dưng mà xây dựng nên; muốn làm được như thế cần phải có chính sách đúng đắn của Đảng cộng sản và Nhà nước xã hội chủ nghĩa. Lê-nin đã từng nêu ra rằng chính trị là quan hệ giữa các giai cấp. Chính sách công nghiệp hóa nước nhà theo hướng xã hội chủ nghĩa và tập thể hóa kinh tế nông dân thực hiện dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản, có ý nghĩa quyết định đối với việc củng cố khối liên minh công nông, đối với việc xây dựng nền móng kinh tế của chủ nghĩa xã hội và tiêu diệt giai cấp bóc lột ở Liên-xô. Thành tích lịch sử vĩ đại của Đảng cộng sản Liên-xô là ở chỗ: Đảng đã đặt ra và đã chứng minh một cách khoa học những chính sách đúng đắn và hết sức quan trọng ấy, đồng thời Đảng đã biết động viên lực lượng quần chúng nhân dân để thực hiện những chính sách ấy. Đảng đã đập tan sự phản kháng của kẻ thù, đánh gục những phần tử phục hồi chủ nghĩa tư bản như Tờ-rốt-ski, Bu-kha-rin, khắc phục tư tưởng dao động của những người lạc hậu và nhút nhát, đưa nhân dân Liên-xô tới thắng lợi của chủ nghĩa xã hội. Cho nên, vận mệnh của chủ nghĩa xã hội ở Liên-xô, vận mệnh của chế độ xô viết phụ thuộc vào chính sách đúng đắn của Đảng cộng sản.

Trong thời kỳ chủ nghĩa tư bản quá độ sang chủ nghĩa xã hội cũng như trong thời kỳ chủ nghĩa xã hội đã thắng lợi, Đảng cộng sản đều lấy lợi ích

củng cố thêm sự hợp tác anh em giữa giai cấp công nhân và nông dân làm kim chỉ nam cho chính sách. Nếu cho rằng trong xã hội xã hội chủ nghĩa, bất cứ là công nhân hay nông dân cũng đều là những người lao động của các xí nghiệp xã hội chủ nghĩa, không cần thiết phải lo đến việc củng cố khối liên minh giữa hai giai cấp ấy nữa, thì là không đúng. Ngay dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, khối liên minh giữa giai cấp công nhân và nông dân cũng vẫn là cơ sở làm cho chế độ xã hội xô viết bền vững và chính sách đúng đắn của Đảng có ý nghĩa quyết định trong việc củng cố khối liên minh ấy.

Chính sách đúng đắn của Đảng cộng sản và Nhà nước xã hội chủ nghĩa là biểu hiện tự giác của tính tất nhiên kinh tế. Đảng và Nhà nước không thể dùng chính sách của mình để sáng tạo quy luật kinh tế, nhưng Đảng và Nhà nước có thể tự giác lợi dụng quy luật khách quan đã nhận thức được để mưu hạnh phúc cho xã hội. Sức mạnh cải tạo của chính sách Đảng cộng sản là ở chỗ nó không đi ngược lại tính tất nhiên lịch sử, mà thích ứng với tính tất nhiên lịch sử, không hề chủ quan hay làm bừa theo ý mình. Chính vì thế nên chính sách của Đảng là chính sách đúng đắn. Tính chất sáng suốt và nhìn xa của chính sách ấy còn biểu hiện ở chỗ Đảng biết kịp thời nhận thấy nhu cầu đã chín muồi trong sự phát triển của sinh hoạt vật chất của xã hội, và kịp thời chỉ đạo nhân dân gắng sức thực hiện nhiệm vụ mà tính tất nhiên kinh tế quyết định.

Cả dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, phương hướng hoạt động của Đảng cộng sản, nhiệm vụ mà Đảng đề ra cho người lao động, cũng do điều kiện khách quan và khả năng vật chất đã đạt được quyết định. Thí dụ, năm 1953—1954, khi Đảng cộng sản Liên-xô nêu ra nhiệm vụ trong khoảng 2, 3 năm phải gấp rút nâng cao sản xuất hàng dân dụng, để thỏa mãn đầy đủ nhu cầu ngày càng tăng của nhân dân, xuất phát điểm của Đảng là xét rằng trên cơ sở công nghiệp xã hội chủ nghĩa đã lớn mạnh trưởng thành, có thể giải quyết được nhiệm vụ ấy. Nếu không có công nghiệp nặng lớn mạnh mà muốn giải quyết nhiệm vụ gấp rút nâng cao sản xuất hàng dân dụng thì không thể được.

Nhờ chính sách đúng đắn của Đảng cộng sản, những mâu thuẫn đang nẩy ra trong quá trình phát triển của xã hội xã hội chủ nghĩa đều kịp thời được phát hiện và giải quyết. Thí dụ, trong quá trình phát triển của nền kinh tế xã hội chủ nghĩa Liên-xô, đã xảy ra hiện tượng tốc độ phát triển của công nghiệp và tốc độ phát triển của nông nghiệp không thích ứng với nhau. Tình trạng lạc hậu của nông nghiệp trở ngại cho sự phát triển hơn nữa của nền kinh tế quốc dân. Nghị quyết Trung ương Đảng cộng sản Liên-xô thông qua tháng 9 năm 1953 và tháng 2, tháng 3 năm 1954 đã nêu ra cho nhân dân Liên-xô nhiệm vụ sau đây: tiếp tục ra sức phát triển công nghiệp nặng, tăng cường tốc độ phát triển nông nghiệp, để đảm bảo trong vòng 2, 3 năm gấp rút tăng gia sản xuất hàng dân dụng. Những nghị quyết ấy của Trung

ương Đảng cộng sản Liên-xô đã chứng minh rõ ràng trí tuệ tập thể của Bộ tư lệnh lãnh đạo của Đảng, chứng minh rằng Trung ương Đảng biết phân tách một cách mác-xít sâu sắc những quá trình đang xảy ra trong kinh tế, và biết áp dụng những phương sách cần thiết để giải quyết những mâu thuẫn đang nảy ra, đặng đảm bảo cho kinh tế quốc dân và văn hóa trong nước xã hội chủ nghĩa phát triển thêm nữa.

Kịp thời nhận thấy nhu cầu đã chín muồi trong sự phát triển của kinh tế xã hội chủ nghĩa, kịp thời nêu ra cho nhân dân những nhiệm vụ do nhu cầu nói trên đề ra, động viên, tổ chức và chỉ đạo nhân dân gắng sức giải quyết những nhiệm vụ ấy, — đó là sự lãnh đạo đúng đắn đối với sự phát triển của kinh tế xã hội chủ nghĩa. Chỉ có trong điều kiện cán bộ của Đảng và của Nhà nước xã hội chủ nghĩa nghiên cứu tỉ mỉ các quá trình đang diễn ra trong lòng cuộc sống xã hội, thì mới có thể làm được những việc nói trên. Trung ương Đảng cộng sản Liên-xô dạy cán bộ của Đảng và của Nhà nước xô viết nghiên cứu tỉ mỉ đời sống: tìm ra mầm non của những cái mới, tiên tiến và tiến bộ, nâng đỡ cho những mầm non ấy phát triển; tìm ra những hiện tượng xấu đang nẩy mầm để kịp thời tiêu diệt.

Lịch sử không phải là do vài người, vài chục người sáng tạo ra, mà là do hàng triệu người sáng tạo ra, họ luôn luôn cống hiến cho lịch sử một cái gì mới mẻ có tính chất sáng tạo. Để lãnh đạo công cuộc xây dựng chủ nghĩa cộng sản, cơ quan của

Đảng phải nghiên cứu tỉ mỉ cuộc sống xã hội, tổng kết kinh nghiệm của quần chúng.

Sở dĩ Đảng cộng sản Liên-xô có thể vạch ra đường lối chính trị đúng đắn và lãnh đạo thuận lợi sự phát triển của xã hội xã hội chủ nghĩa chính là vì Đảng tập trung được những kinh nghiệm hết sức phong phú trong việc lãnh đạo quần chúng. Đảng cộng sản Liên-xô và Trung ương Đảng thể hiện trí tuệ tập thể của nhân dân. Trong Ban chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Liên-xô, tập trung những chuyên gia ưu tú về công nghiệp, nông nghiệp, ngành giao thông vận tải, và thương nghiệp, những nhà ngoại giao xô viết ưu tú, những nhà lý luận, tuyên truyền ưu tú của Đảng, những người lãnh đạo quân đội ưu tú và những đại biểu xuất sắc của nền văn hóa xã hội chủ nghĩa. Thành phần như thế của cơ quan lãnh đạo của Đảng, làm cho Đảng có thể giải quyết một cách thông thạo những vấn đề phức tạp nhất trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa cộng sản. Khi giải quyết những vấn đề ấy, Đảng không những dựa vào kinh nghiệm của cán bộ lãnh đạo của mình. Đảng cộng sản và Trung ương Đảng là lãnh tụ và người lãnh đạo của nhân dân, Đảng tổng kết và lợi dụng kinh nghiệm hết sức phong phú của hàng triệu người lao động để xây dựng chủ nghĩa cộng sản. Để lãnh đạo được đúng đắn, cần phải lấy kinh nghiệm của toàn Đảng, toàn thể giai cấp công nhân và nông dân, cùng kinh nghiệm của hàng triệu người để bổ sung kinh nghiệm của người lãnh đạo. Đảng biết củng cố và mở rộng mối liên

hệ với quần chúng, chú ý lắng nghe tiếng nói của quần chúng, coi trọng và tổng kết kinh nghiệm của quần chúng, tất cả những việc đó đều là điều kiện cần thiết để vạch ra và thực hiện đường lối chính trị đúng đắn.

Trái hẳn với chính sách đi ngược lại nhân dân, thù ghét nhân dân của tập đoàn thống trị các nước tư bản, chính sách của Đảng cộng sản biểu hiện nguyện vọng và chí hướng của tuyệt đại đa số quần chúng nhân dân. Phương hướng chính sách của Đảng cộng sản là củng cố thêm khối liên minh bền chặt của giai cấp công nhân với nông dân tập thể cùng tình hữu nghị anh em giữa nhân dân các dân tộc, hết sức củng cố lực lượng kinh tế và lực lượng quốc phòng của nước xã hội chủ nghĩa, thỏa mãn nhu cầu vật chất và văn hóa của nhân dân với mức độ cao nhất, giữ vững hòa bình của toàn thế giới. Vì vậy, nhân dân đem toàn lực để ủng hộ chính sách ấy.

Đảng cộng sản không những là lãnh tụ chính trị của quần chúng, mà đồng thời cũng là *người tổ chức quần chúng*. Đảng làm cho đạo quân hàng trăm triệu người ấy được thống nhất ý chí, Đảng tổ chức và liên kết sức lực của họ trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa cộng sản. Quy mô lớn trong công tác tổ chức của Đảng cộng sản là do sự vĩ đại và tầm sâu sắc của nhiệm vụ cách mạng xã hội chủ nghĩa quyết định. Mác và Ăng-ghen vạch ra rằng: «Cùng với tính chất triệt để của hành động lịch sử, quy mô của quần chúng lấy hành động lịch sử ấy làm sự nghiệp của mình...

cũng sẽ vì thế mà thêm to lớn » (1). Lê-nin coi câu nói nổi tiếng ấy của Mác và Ăng-ghen là một trong những nguyên lý sâu sắc nhất và quan trọng nhất của chủ nghĩa Mác. Lê-nin đã phát triển nguyên lý ấy, Người viết : « Những cuộc biến đổi xảy ra trong xã hội càng rộng rãi, càng sâu sắc, thì số người hoàn thành cuộc biến đổi ấy và trở thành người sáng tạo chân chính của cuộc biến đổi ấy cũng sẽ càng đông »(2).

Cách mạng xã hội chủ nghĩa là cuộc cách mạng xã hội sâu sắc nhất, cuộc cách mạng ấy cải tạo xã hội đến tận gốc. Và cũng chính vì thế mà cách mạng xã hội chủ nghĩa thức tỉnh ngày càng nhiều tầng lớp nhân dân tự giác sáng tạo lịch sử. Đồng thời điều đó làm cho công tác tổ chức của Đảng có ý nghĩa đặc biệt quan trọng.

Trong việc tổ chức và đoàn kết quần chúng, trong việc thu hút quần chúng tiến hành hoạt động có tính chất tích cực sáng tạo, Đảng cộng sản bao giờ cũng tìm thấy chiếc chìa khóa để giải quyết những nhiệm vụ khó khăn nhất trong cách mạng xã hội chủ nghĩa. Đối với những nhiệm vụ lịch sử như biến một nước nông nghiệp thành một nước công nghiệp và cải tạo nông thôn theo hướng xã hội chủ nghĩa, Đảng không thể chỉ dựa vào lực lượng bản thân mình để giải quyết, mà Đảng thức

---

(1) *Mác, Ăng-ghen :* « Phê bình sự phê bình tuyệt đối, hay phê bình Bruy-nô ».

(2) *Lê-nin :* « Diễn thuyết ở Đại hội công đoàn toàn quốc lần thứ 2 ».

tỉnh hàng triệu quần chúng công nông để hoàn thành nhiệm vụ ấy. Đảng dùng công tác tổ chức của mình để đảm bảo sự hành động nhất trí của hàng triệu người lao động, những người sáng tạo lịch sử.

Đảng cộng sản Liên-xô là hạt nhân lãnh đạo của tất cả các tổ chức ở Liên-xô — tổ chức Nhà nước cũng như tổ chức xã hội. Thông qua những đảng viên công tác trong các tổ chức ấy, Đảng hướng dẫn hoạt động của các tổ chức ấy đi theo một mục tiêu chung.

Công tác tổ chức của Đảng hoàn toàn phục tùng chính sách của Đảng. Đồng thời việc thực hiện chính sách của Đảng lại dựa vào công tác tổ chức của Đảng.

Xưa nay thắng lợi không bao giờ tự nó đến với chúng ta, mà chúng ta cần phải giành lấy. Chính sách của Đảng thắng lợi là do cuộc đấu tranh bền bỉ dẻo dai để thực hiện đường lối của Đảng mà có. Sau khi đã vạch ra đường lối chính trị đúng đắn, sau khi vấn đề đã được giải quyết đúng đắn, thì thành công của sự nghiệp sẽ do công tác tổ chức quyết định, do sự chọn lựa nhân tài đúng quyết định, do việc kiểm tra tình hình chấp hành các nghị quyết của cơ quan lãnh đạo quyết định. Có chính sách đúng đắn, đó là việc đầu tiên và cũng là việc quan trọng nhất, nhưng chưa đủ. Để giành được thắng lợi, cần phải thực hiện những chính sách ấy. Hoàn thành nhiệm vụ ấy, Đảng không thể chỉ dựa vào lực lượng của mình mà không cần sự ủng hộ của quần chúng. Lê-nin

đã từng chế riễu quan điểm hồ đồ cho rằng chỉ dựa vào lực lượng của đảng viên cộng sản là có thể xây dựng được chủ nghĩa cộng sản. Sức mạnh của Đảng là ở chỗ Đảng liên hệ chặt chẽ với quần chúng, khéo tổ chức quần chúng để thực hiện lý tưởng cộng sản, thức tỉnh hàng triệu người lao động đấu tranh để đạt đến mục tiêu mà Đảng đã quy định. Đảng cộng sản dùng công tác tổ chức rộng lớn để đảm bảo đường lối chính trị đúng đắn, đó là nguyên nhân Đảng giành được thành tích.

Công tác *giáo dục* của Đảng gắn liền với công tác tổ chức của Đảng. Để tổ chức quần chúng hoàn thành một nhiệm vụ chính trị nào đó, trước hết cần phải thuyết phục quần chúng để quần chúng tin tưởng rằng chính sách của Đảng là đúng đắn, phương sách mà Đảng quy định là cần thiết. Chỉ có dùng phương pháp thuyết phục, Đảng mới có thể làm cho quần chúng ủng hộ mình, mới có thể làm cho quần chúng có quyết tâm để kiên quyết đấu tranh. Đảng cần phải biết thuyết phục quần chúng, làm cho họ tin tưởng chính sách của Đảng là đúng, nêu ra và thực hiện những khẩu hiệu mà quần chúng hiểu được và có thể giúp cho quần chúng nâng cao mình lên ngang trình độ giác ngộ của Đảng.

Nâng cao quần chúng lên ngang trình độ giác ngộ của Đảng, — đó là nhiệm vụ giáo dục quan trọng nhất của Đảng cộng sản. Đảng là thể hiện cao nhất của tính tự giác cộng sản. Đảng làm cho giai cấp công nhân và toàn thể quần chúng lao động giác ngộ chủ nghĩa xã hội, dùng lý luận cách

mạng chỉ đạo phong trào công nhân tự phát, nâng cao phong trào ấy đến trình độ đấu tranh giai cấp tự giác. Ngay từ thời kỳ Lê-nin mới sáng lập ra Đảng, Người đã nêu ra cho Đảng nhiệm vụ đó. Dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, vẫn còn có sự khác nhau giữa trình độ giác ngộ của Đảng cộng sản và trình độ giác ngộ của quần chúng, vì vậy nhiệm vụ nâng cao giác ngộ của quần chúng lên ngang trình độ giác ngộ của Đảng vẫn còn có ý nghĩa của nó. Đảng cộng sản, lực lượng lãnh đạo xã hội xã hội chủ nghĩa, được vũ trang bằng lý luận tiên tiến, Đảng phải giúp cho quần chúng nhận rõ tiền đồ phát triển của xã hội, hiểu rõ ý nghĩa lịch sử của lao động hàng ngày của họ, ý nghĩa lịch sử của những sáng kiến có tính chất sáng tạo của họ. Vì Đảng được vũ trang bằng lý luận khoa học, nên Đảng nhìn xa hơn đông đảo quần chúng nhân dân.

Ý nghĩa công tác giáo dục của Đảng cộng sản càng đặc biệt lớn lao do thắng lợi của chủ nghĩa xã hội. Tốc độ của công cuộc xây dựng chủ nghĩa cộng sản dựa rất nhiều vào thành tựu về mặt giáo dục chủ nghĩa cộng sản cho quần chúng, và việc khắc phục tàn tích tư bản chủ nghĩa trong ý thức của quần chúng. Việc nâng cao tinh thần tích cực sáng tạo của quần chúng phải dựa vào trình độ giác ngộ cộng sản của họ, mà nếu không có tinh thần tích cực ấy thì không thể nghĩ đến việc xây dựng chủ nghĩa cộng sản. Nếu nói rằng xã hội tư bản chỉ có dựa vào việc đè nén tinh thần tích cực và giác ngộ của quần chúng mới tồn tại được và trong xã hội ấy, việc nâng cao trình độ giác ngộ

của quần chúng lao động là trái với nguyện vọng của giai cấp thống trị cùng chính đảng và Nhà nước của chúng; thì xã hội xã hội chủ nghĩa hoàn toàn trái hẳn lại, không thường xuyên nâng cao trình độ giác ngộ của quần chúng, không có tinh thần tích cực chính trị và xã hội của quần chúng, không có nhân dân tham gia xây dựng đời sống mới một cách sáng tạo, thì xã hội xã hội chủ nghĩa không thể sống còn và phát triển được. Mỗi một bước tiến của công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa ở Liên-xô, đồng thời cũng đánh dấu một giai đoạn mới trong việc nâng cao trình độ giác ngộ của quần chúng, trong sự phát triển của tinh thần chủ động sáng tạo của quần chúng. Trình độ giác ngộ của quần chúng được nâng cao — đó là nguồn vô tận của sức sáng tạo của xã hội xã hội chủ nghĩa.

Trong tất cả những hình thái xã hội trước kia, đại đa số người chật vật về đời sống hàng ngày, đến nỗi không hề nghĩ đến chuyện xã hội phát triển thế nào, phát triển đến đâu. Xã hội xã hội chủ nghĩa lại khác, vì có sự lãnh đạo của Đảng cộng sản, tuyệt đại đa số nhân dân đều nhận thức được tiền đồ phát triển của xã hội và tích cực đấu tranh để thực hiện tiền đồ ấy. Điều đó quyết định một phần lớn sự phát triển với tốc độ nhanh chóng chưa bao giờ có dưới chế độ xã hội chủ nghĩa. Liên-xô và các nước dân chủ nhân dân đang thực hiện dự kiến thiên tài của Lê-nin: « *Chỉ* từ khi chủ nghĩa xã hội được thực hiện, trong mọi mặt của đời sống xã hội và đời sống cá nhân mới bắt đầu có sự vận động tiến lên nhanh chóng, chân

chính, thực sự là của quần chúng, có *đa số* nhân dân, và rồi sau có toàn thể nhân dân tham gia (1).

Đảng của những người cộng sản — lực lượng lãnh đạo và chỉ đạo xã hội xã hội chủ nghĩa, đã cổ vũ, tổ chức và bồi dưỡng tinh thần tích cực sáng tạo và tinh thần chủ động của quần chúng.

Theo bước tiến của Liên-xô lên chủ nghĩa cộng sản, vai trò của Đảng cộng sản — lực lượng lãnh đạo và chỉ đạo của xã hội xô viết — ngày càng tăng thêm. Như trên đã nói, điều đó trước hết có thể giải thích bằng nguyên nhân khách quan, bằng đặc điểm của kinh tế xã hội chủ nghĩa, vì nền kinh tế ấy không thể phát triển một cách tự phát, một cách không có sự lãnh đạo tự giác. Vai trò của Đảng tăng thêm trong quá trình xây dựng chủ nghĩa cộng sản còn là do bản thân Đảng không ngừng lớn lên và vững chắc, sức mạnh tư tưởng và sức mạnh tổ chức của Đảng được nâng cao, thành phần của Đảng được cải thiện, cán bộ của Đảng được rèn luyện và được giáo dục về tư tưởng, mối liên hệ của Đảng với quần chúng được mở rộng.

Trong xã hội xã hội chủ nghĩa, điều kiện phát triển của Đảng cộng sản có những biến đổi lớn. Đảng thuộc về phạm vi kiến trúc thượng tầng, vì vậy sự phát triển của Đảng do tính chất của chế độ kinh tế và kết cấu giai cấp của xã hội quyết định. Khi những giai cấp đối kháng nhau tồn tại, khi giai cấp vô sản đấu tranh giai cấp gắt gao chống giai cấp thù địch với mình, thì Đảng của giai cấp

---

(1) « Lê-nin tuyển tập ».

vô sản phát triển và củng cố trong cuộc đấu tranh với những phái và những tập đoàn cơ hội chủ nghĩa nảy ra trong nội bộ hàng ngũ mình. Trong một thời kỳ dài, Đảng đã đấu tranh không điều hòa với đủ các phái và các tập đoàn cơ hội chủ nghĩa — « phái kinh tế », bọn men-sơ-vích, bọn tờ-rốt-skít, bọn bu-kha-rin, bọn dân tộc chủ nghĩa, và các kẻ thù khác của chủ nghĩa Lê-nin. Đập tan mọi phái và tập đoàn theo chủ nghĩa đầu hàng trong hàng ngũ của Đảng là điều kiện cần thiết để chiến thắng kẻ thù giai cấp.

« Nếu không đánh tan được « phái kinh tế » và bọn men-sơ-vích, thì chúng ta sẽ không xây dựng được Đảng và hướng dẫn được giai cấp công nhân làm cách mạng vô sản.

Nếu không đánh tan bọn tờ-rốt-skít và bọn bu-kha-rin, thì chúng ta sẽ không thể chuẩn bị được những điều kiện cần thiết cho việc xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Nếu không đánh tan hết những kẻ theo chủ nghĩa dân tộc, thì chúng ta sẽ không thể đem tinh thần chủ nghĩa quốc tế giáo dục cho nhân dân, không thể giữ vững được ngọn cờ hữu nghị vĩ đại của nhân dân các dân tộc Liên-xô, không thể xây dựng nên Liên báng cộng hòa xã hội chủ nghĩa xô viết » (1).

Trong cuộc đấu tranh với những tập đoàn theo chủ nghĩa đầu hàng ấy, Đảng đã bảo vệ được sự

---

(1) « Lịch sử Đảng cộng sản (b) Liên-xô ».

thống nhất trong hàng ngũ mình, và đã trải qua một sự rèn luyện cần thiết để hoàn thành vai trò của mình là người tổ chức và người lãnh đạo cách mạng vô sản và công cuộc kiến thiết xã hội xã hội chủ nghĩa. Sự thống nhất trong hàng ngũ Đảng là điều kiện cơ bản của sức chiến đấu của Đảng. Nhưng xưa nay Đảng cộng sản Liên-xô không bao giờ tán thành và thừa nhận một sự thống nhất hình thức trên cơ sở điều hòa và dung túng cho các bè phái khác nhau tồn tại trong Đảng. Đối với Đảng của giai cấp vô sản, việc xóa nhòa mâu thuẫn và điều hòa những nguyên tắc trái ngược nhau chỉ có thể đưa đến chỗ diệt vong, đến chỗ thoái hóa về tư tưởng. Chỉ có dựa trên cơ sở nguyên tắc, trên cơ sở khắc phục những ý kiến bất đồng nảy ra trong Đảng bằng con đường đấu tranh có tính chất nguyên tắc để bảo vệ lý luận và chính sách cộng sản triệt để và cách mạng, thì Đảng cộng sản mới thống nhất được.

Nguồn gốc đẻ ra ý kiến bất đồng trong Đảng trước kia là bản thân điều kiện đấu tranh giai cấp. Đảng cộng sản là một bộ phận của giai cấp công nhân, mà giai cấp công nhân không phải là ngăn cách với tất cả các giai cấp khác. Giai cấp vô sản thường xuyên chịu ảnh hưởng của giai cấp tư sản và các tầng lớp tiểu tư sản trong xã hội. Chịu ảnh hưởng của giai cấp tư sản là những tầng lớp không vững trong giai cấp vô sản — đó là những người vừa mới xuất thân ở giai cấp tiểu tư sản và những công nhân có điều kiện sinh sống gần với giai cấp tiểu tư sản. Thành phần giai cấp vô sản có các loại

khác nhau, chứng tỏ trong giai cấp công nhân có các tầng lớp khác nhau về tập quán, về tâm lý và về quan điểm. Những tâm lý và quan điểm khác nhau ấy cũng phản ánh vào trong Đảng, và áp lực của giai cấp tư sản lại tất nhiên làm cho những ý kiến bất đồng ấy thêm gay gắt, và dẫn đến cuộc đấu tranh giữa các bè phái trong Đảng. Đó là nguyên nhân tại sao trong điều kiện chủ nghĩa tư bản, và nói chung trong điều kiện còn giai cấp đối kháng, trong Đảng không tránh khỏi có ý kiến bất đồng. Trong điều kiện như thế, chính đảng của giai cấp vô sản chỉ có khắc phục sự bất đồng ý kiến ấy, mới có thể phát triển và củng cố được.

Hiện nay, ở Liên-xô không có những điều kiện ấy nữa. Do thắng lợi của chủ nghĩa xã hội ở Liên-xô, tất cả mọi giai cấp bóc lột đã bị tiêu diệt, không còn có giai cấp đối kháng nhau nữa, sự nhất trí của xã hội về tinh thần và chính trị đã được củng cố. Vì vậy, ở Liên-xô không còn có cơ sở để đẻ ra khuynh hướng cơ hội chủ nghĩa. Sự đoàn kết nhất trí giành được trong cuộc đấu tranh gắt gao với kẻ thù của chủ nghĩa Lê-nin, là đặc trưng của tình hình trong Đảng cộng sản Liên-xô hiện nay. Vì vậy, dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, điều kiện phát triển của Đảng đã biến đổi, cũng giống như điều kiện phát triển của toàn bộ xã hội xô viết đã biến đổi: động lực của xã hội ấy không phải là đấu tranh giai cấp nữa.

Đương nhiên, nói như thế không có nghĩa là trong Đảng sẽ không thể nảy ra tập đoàn đối địch nữa. Hễ vòng vây của chủ nghĩa tư bản còn ngày

nào, hễ tàn tích của chủ nghĩa tư bản còn tồn tại trong kinh tế và trong ý thức của người ta ngày nào, thì Đảng cộng sản không thể đảm bảo rằng những phần tử đối địch, những kẻ giả dối và những phần tử dị kỷ không lọt vào trong hàng ngũ của Đảng. Địa vị độc quyền của Đảng cộng sản, chính đảng duy nhất trong nước, vốn là ưu điểm lớn nhất của Đảng, nhưng cũng có mặt yếu của nó. Lê-nin đã răn chúng ta nhiều lần là những người chỉ lo thăng quan phát tài, những người chỉ mưu lợi riêng và bịp bợm, kẻ thù của nhân dân, tay chân của chủ nghĩa đế quốc quốc tế đều rắp tâm chui vào hàng ngũ của Đảng cộng sản đang nắm chính quyền. Việc khám phá ra hoạt động phá hoại của kẻ thù của nhân dân là Bê-ri-a, lại một lần nữa nhắc nhở Đảng cộng sản phải giữ vững cảnh giác cách mạng rất cao.

Trong sự phát triển của xã hội xã hội chủ nghĩa có mâu thuẫn, có đấu tranh giữa cái mới với cái cũ, giữa những cái đang phát triển, đang lớn lên với những cái thối nát, lỗi thời. Những mâu thuẫn ấy cũng phản ánh vào trong sự phát triển của Đảng. Tuy cuộc đấu tranh giữa mới và cũ đã dùng một hình thức khác trước và có nội dung khác trước, song ngay trong điều kiện mới, trên cơ sở hàng ngũ của Đảng đoàn kết vững như bàn thạch, Đảng cũng vẫn phải tiếp tục tẩy trừ những cái xấu trong bản thân mình, tẩy trừ tất cả những cái đối địch, những cái khác mình, những cái lỗi thời và đình trệ. Vì vậy, điều lệ của Đảng cộng sản Liên-xô quy định cho đảng viên cộng sản «phải hết sức bảo vệ sự thống nhất của Đảng,

vì sự thống nhất của Đảng là điều kiện chủ yếu làm cho Đảng có sức mạnh».

Trong điều lệ Đảng cộng sản Liên - xô quy định tính chất Đảng là khối liên minh chiến đấu tự nguyện gồm những người cộng sản tư tưởng nhất trí trong giai cấp công nhân, nông dân lao động và phần tử trí thức lao động. Muốn đảm bảo sự nhất trí về tư tưởng của Đảng, phải dựa vào sự thống nhất về tổ chức của Đảng, dựa vào kỷ luật nghiêm minh thống nhất mà toàn thể đảng viên đều phải tuân theo. Điều đó làm cho toàn bộ hoạt động thực tiễn của Đảng được thống nhất, làm cho Đảng đoàn kết được những người cộng sản nhất trí về tư tưởng và nhất trí về hành động trong hàng ngũ của mình.

Phê bình và tự phê bình là vũ khí quan trọng nhất để tăng cường sự thống nhất của Đảng, nâng cao trình độ tư tưởng, kỷ luật và đoàn kết trong hàng ngũ Đảng. Ngay từ khi bắt đầu thành lập, Đảng cộng sản đã áp dụng phương pháp phê bình và tự phê bình, phương pháp ấy gắn liền với bản chất chủ nghĩa Lê-nin. Nhưng sau khi Đảng cộng sản Liên - xô trở thành đảng chấp chính, thì phê bình và tự phê bình càng có ý nghĩa đặc biệt. Phê bình và tự phê bình là động lực phát triển quan trọng nhất của Đảng, nó giúp cho cơ thể của Đảng tẩy rửa tất cả những cái gì ngừng trệ, không lành mạnh, đối địch, làm cho Đảng có thể tăng cường và mở rộng mối liên hệ giữa Đảng với quần chúng.

Đảng dựa vào phê bình và tự phê bình để giáo dục cán bộ của mình, tập cho họ có tính

nguyên tắc của chủ nghĩa cộng sản, đấu tranh với những khuynh hướng trái với chủ nghĩa cộng sản, đấu tranh với những tư tưởng kiêu ngạo, tự mãn, muốn an nhàn nghỉ ngơi. Ban chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Liên-xô giáo dục cán bộ phải dũng cảm tự kiểm điểm mình, phân tách hành vi của mình, kiên quyết khắc phục những khuyết điểm trong công tác của mình và sửa chữa sai lầm. Đại hội đại biểu lần thứ 19 của Đảng cộng sản Liên-xô đã kêu gọi đấu tranh với những tư tưởng có hại và nguy hiểm như kiêu ngạo, tự túc và tự mãn về thành tích. Những phần tử quan liêu rắp tâm áp chế phê bình, ngăn trở nhân dân lao động phát huy tinh thần tích cực và chủ động sáng tạo, là kẻ thù của Đảng. Điều lệ Đảng cộng sản Liên-xô quy định cho đảng viên «phải mở rộng tự phê bình và phê bình từ dưới lên, vạch rõ khuyết điểm trong công tác và cố gắng tiêu diệt những khuyết điểm ấy». Áp chế phê bình là một tội ác nghiêm trọng, người đảng viên không thể để cho nó tồn tại trong hàng ngũ Đảng.

Đảng dùng phê bình và tự phê bình để vạch ra và giải quyết những mâu thuẫn đang nảy ra trong quá trình phát triển của Đảng, sửa đổi nội dung, hình thức và phương pháp công tác của mình để thích hợp với nhiệm vụ mới. Đảng lấy phương pháp biện chứng của chủ nghĩa Mác làm kim chỉ nam, không coi hình thức tổ chức là tuyệt đối, là không bao giờ thay đổi và thích hợp với mọi điều kiện. Trái lại, như đã vạch ra trong nghị quyết về «Vấn đề xây dựng Đảng» của Đại hội đại

biểu lần thứ 10 của Đảng cộng sản (bôn-sê-vích) Nga: «Hình thức tổ chức và phương pháp công tác hoàn toàn do đặc điểm của hoàn cảnh lịch sử cụ thể và do những nhiệm vụ trực tiếp đẻ ra từ hoàn cảnh ấy quyết định». Vì vậy hoàn cảnh lịch sử biến đổi, nội dung công tác của Đảng biến đổi, thì hình thức xây dựng Đảng cũng phải sửa đổi theo.

Trong hoàn cảnh quá độ từng bước từ chủ nghĩa xã hội lên chủ nghĩa cộng sản, cũng phát sinh mâu thuẫn giữa nhiệm vụ mới của Đảng với trình độ tư tưởng của cán bộ. Hoàn cảnh mới đề ra nhiệm vụ phải nâng cao trình độ tư tưởng cho cán bộ. Để giáo dục chủ nghĩa cộng sản cho nhân dân lao động, để tiến hành đấu tranh thuận lợi với những tàn tích chủ nghĩa tư bản trong ý thức người ta, cần phải đem tư tưởng tiên tiến — chủ nghĩa Mác — Lê-nin — võ trang cho toàn thể cán bộ của chúng ta.

Đại hội đại biểu lần thứ 19 của Đảng cộng sản Liên-xô đã chỉ trích sai lầm của một số tổ chức Đảng đánh giá thấp công tác tư tưởng. Đại hội đại biểu nhấn mạnh rằng: đánh giá thấp công tác tư tưởng sẽ đưa đến cho nhân dân những thiệt hại không gì bù đắp nổi, vì nó tạo căn cứ địa tốt cho việc phục hồi tàn tích chủ nghĩa tư bản trong ý thức người ta, cho việc tăng cường ảnh hưởng tư tưởng tư sản. Luôn luôn vạch rõ tất cả những biểu hiện của tư tưởng trái với chủ nghĩa Mác, luôn luôn cải tiến việc đào tạo cán bộ về tư tưởng và chính trị, lợi dụng mọi công cụ giáo dục tư tưởng

để giáo dục chủ nghĩa cộng sản cho nhân dân Liên-xô — đó là những nhiệm vụ về mặt công tác tư tưởng mà Đại hội đại biểu lần thứ 19 của Đảng cộng sản Liên-xô đã nêu ra.

Đảng cộng sản dùng phê bình và tự phê bình mạnh dạn và có nguyên tắc để dũng cảm vạch ra và khắc phục những khuyết điểm trong công tác và trong tổ chức của mình, do đó mà cải tiến vũ trang tư tưởng và hình thức tổ chức của mình, củng cố hàng ngũ của mình.

Sức mạnh của Đảng cộng sản là ở tinh thần tích cực sáng tạo và tinh thần chủ động của các tổ chức Đảng và của quần chúng đảng viên. Không thể coi Đảng là một hệ thống các cơ quan; Đảng là một cơ thể hoạt động độc lập, là tổ chức chiến đấu của người cộng sản. Dân chủ trong Đảng là điều kiện cần thiết để phát triển tinh thần tích cực sáng tạo của quần chúng đảng viên; nhưng không có sự lãnh đạo tập thể, thì không thể nghĩ đến nền dân chủ ấy được. Sở dĩ Đảng có thể hướng dẫn nhân dân lao động tiến theo con đường đúng đắn và lãnh đạo công cuộc xây dựng chủ nghĩa cộng sản, là nhờ Đảng đã rút được kinh nghiệm hết sức phong phú của giai cấp công nhân và toàn thể quần chúng lao động. Kinh nghiệm tập thể của Ban chấp hành trung ương lấy kinh nghiệm và tinh thần chủ động của toàn thể đảng viên làm chỗ dựa, đảm bảo cho sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng và sự thống nhất không gì lay chuyển nổi trong hàng ngũ Đảng. Đảng cộng sản giáo dục cho cán bộ của mình phải một mực thực hiện

những nguyên tắc sinh hoạt Đảng và nguyên tắc lãnh đạo tập thể của Đảng mà Lê-nin đã quy định.

Nguồn sức mạnh của Đảng cộng sản là mối liên hệ chặt chẽ giữa Đảng với quần chúng lao động, với nhân dân. Đại hội đại biểu lần thứ XIX của Đảng yêu cầu đảng viên cộng sản phải thường xuyên tăng cường mối liên hệ với quần chúng, kịp thời đáp lại những nhu cầu và yêu cầu do nhân dân lao động đề ra, phải nhớ rõ sức mạnh không gì chiến thắng nổi của Đảng là ở mối liên hệ của Đảng với nhân dân. Sở dĩ Đảng cộng sản có thể vượt qua mọi thử thách một cách thắng lợi trong hơn 50 năm phấn đấu, là nhờ Đảng được quần chúng ủng hộ, là nhờ Đảng được nguồn lực lượng vô cùng vô tận của nhân dân ngày càng bổ sung cho mình. Hàng ngũ Đảng mở rộng, đó là dấu hiệu chắc chắn nhất để thấy mối liên hệ của Đảng với quần chúng. Điều đáng chú ý là trong thời kỳ Nhà nước xô viết gặp thử thách nghiêm trọng nhất, nguyện vọng vào Đảng của những phần tử ưu tú trong nhân dân, nguyện vọng được gắn liền vận mệnh của mình với Đảng, biểu hiện hết sức mạnh mẽ.

Trên lịch sử chưa từng có một chính đảng nào được nhân dân tín nhiệm như Đảng cộng sản. Đảng của những người cộng sản, vì chính sách sáng suốt của mình và tinh thần đấu tranh anh dũng quên mình, vì hàng nghìn hàng vạn người con của mình đã hy sinh tính mạng cho sự nghiệp của nhân dân, nên xứng đáng được nhân dân tín nhiệm như thế. Vì Đảng có tinh thần anh dũng trong chiến đấu, vì Đảng thẳng tay không kiêng

nề kẻ thù của nhân dân, vì Đảng có lòng yêu mến, trung thành đối với người lao động, vì tư tưởng của Đảng rõ ràng, sự lãnh đạo của Đảng sáng suốt, nên Đảng xứng đáng được nhân dân tín nhiệm như thế.

Ảnh hưởng của Đảng cộng sản mở rộng, điều đó cũng biểu hiện ở chỗ những người cộng sản không phải đảng viên đoàn kết xung quanh Đảng; tuy họ không ở trong hàng ngũ Đảng, nhưng trên tinh thần họ là người cộng sản, là chiến sĩ tự giác tích cực đấu tranh cho chủ nghĩa cộng sản. Trong điều kiện xã hội chủ nghĩa, quan hệ giữa đảng viên và người không phải đảng viên đã biến đổi. Có một thời kỳ, những đảng viên cộng sản có phần nào không tín nhiệm những người ngoài Đảng và những cái gì không phải của Đảng. Đó là vì lúc bấy giờ các tập đoàn tư sản nếu không đeo mặt nạ vào thì khó ăn khó nói, cho nên chúng dùng con bài không đảng phái để che đậy khéo léo. Cùng với thắng lợi của chủ nghĩa xã hội, tình hình lại khác rồi. Chế độ xã hội xã hội chủ nghĩa xô viết « liên hiệp những người không đảng phái và đảng viên cộng sản thành một tập thể chung *những người xô viết*... Họ cùng nhau đấu tranh để củng cố uy lực của nước ta; họ đã cùng nhau tác chiến, đổ máu trên chiến trường để bảo vệ tự do và sự vĩ đại cho Tổ quốc ta; họ đã cùng nhau rèn luyện và rèn luyện thắng lợi của nước ta, làm cho nước ta chiến thắng kẻ thù » (1). Bất cứ là người Liên-

(1) *Sta-lin*: « Diễn thuyết trong Đại hội cử tri ở khu tuyển cử Sta-lin thành phố Mạc-tư-khoa ».

xô trong Đảng hay ngoài Đảng, hiện nay đều đang làm một sự nghiệp chung. Đứng về ý nghĩa này mà nói, thì sự khác nhau giữa họ chỉ là khác nhau trên hình thức.

Đảng cộng sản Liên-xô đoàn kết toàn thể nhân dân Liên-xô lại xung quanh mình. Toàn thể nhân dân lao động Liên-xô coi Đảng là Đảng của mình, là lãnh tụ tập thể mà họ công nhận. Trong điều kiện xã hội chủ nghĩa, khi xã hội xô viết không còn xung đột giai cấp nữa và xây dựng trên cơ sở hợp tác hữu ái giữa công nhân, nông dân, phần tử trí thức, thì Đảng cộng sản đại biểu cho lợi ích của toàn thể nhân dân Liên-xô. Như điều 126 Hiến pháp Liên-xô đã nói, Đảng là «Đội tiền phong của quần chúng lao động phấn đấu để xây dựng xã hội cộng sản...»

KẾT LUẬN VẮN TẮT

Tóm lại, phương thức sản xuất xã hội chủ nghĩa là lực lượng chủ yếu quyết định sự phát triển của xã hội xã hội chủ nghĩa. Trên cơ sở phương thức sản xuất xã hội chủ nghĩa, đã sinh ra và phát triển những động lực mới của chế độ xã hội chủ nghĩa, như sự nhất trí về tinh thần và chính trị, tình hữu nghị giữa nhân dân các dân tộc, phê bình và tự phê bình, tinh thần yêu nước xô viết. Những lực lượng ấy đẻ ra, đoàn kết và tăng cường lực lượng của quần chúng nhân dân, thúc đẩy xã hội tiến lên, đẩy nhanh sự phát triển của xã hội.

Đảng cộng sản là lực lượng chỉ đạo và lãnh đạo của xã hội xã hội chủ nghĩa. Đảng chấp hành nhiệm vụ người lãnh đạo chính trị, người tổ chức và người giáo dục nhân dân. Đảng cộng sản là đội tiền phong của nhân dân lao động Liên-xô được võ trang bằng lý luận khoa học, võ trang bằng tri thức về quy luật phát triển của xã hội, Đảng đề ra chính sách phản ánh lợi ích của nhân dân và yêu cầu phát triển của xã hội, Đảng đưa tư tưởng chủ nghĩa xã hội khoa học đến cho quần chúng, giáo dục tinh thần chủ nghĩa cộng sản cho quần chúng. Đảng cộng sản là hình thức tổ chức chính trị cao nhất của giai cấp công nhân, Đảng hướng hoạt động của mọi tổ chức xã hội xô viết và cơ quan Nhà nước vào một mục tiêu, đoàn kết mọi lực lượng của nhân dân lao động đấu tranh giành thắng lợi cho chủ nghĩa cộng sản.

Đảng cộng sản là lực lượng cải tạo vĩ đại của xã hội. Trong quá trình xây dựng chủ nghĩa cộng sản, vai trò của Đảng, — lực lượng lãnh đạo và chỉ đạo xã hội — ngày càng tăng thêm một cách hợp với quy luật.

MỤC LỤC

ĐỘNG LỰC PHÁT TRIỂN CỦA XÃ HỘI XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

TRANG

1. — PHƯƠNG THỨC SẢN XUẤT XÃ HỘI CHỦ NGHĨA LÀ LỰC LƯỢNG QUYẾT ĐỊNH SỰ PHÁT TRIỂN CỦA XÃ HỘI XÃ HỘI CHỦ NGHĨA 7

2. — SỰ NHẤT TRÍ VỀ TINH THẦN VÀ CHÍNH TRỊ, TÌNH HỮU NGHỊ GIỮA NHÂN DÂN CÁC DÂN TỘC LIÊN-XÔ VÀ TINH THẦN YÊU NƯỚC XÔ VIẾT LÀ ĐỘNG LỰC PHÁT TRIỂN CỦA XÃ HỘI XÔ VIẾT 16

3. — PHÊ BÌNH VÀ TỰ PHÊ BÌNH LÀ ĐỘNG LỰC PHÁT TRIỂN CỦA XÃ HỘI XÃ HỘI CHỦ NGHĨA 34

4. — ĐẢNG CỘNG SẢN LÀ LỰC LƯỢNG LÃNH ĐẠO VÀ CHỈ ĐẠO XÃ HỘI XÃ HỘI CHỦ NGHĨA. 43

— KẾT LUẬN VẮN TẮT. 72

IN TẠI XƯỞNG IN TIẾN-BỘ, 175 NGUYỄN-THÁI-HỌC, HÀ-NỘI
XONG NGÀY 8-6-1957 — SỐ XUẤT BẢN : 401
SỐ IN 967 — NỘP LƯU CHIỂU THÁNG 6-1957

NHÀ XUẤT BẢN SỰ THẬT

TOÀN BỘ CUỐN DUY VẬT LỊCH SỬ GỒM 12 CHƯƠNG

do Viện Nghiên cứu triết học trong Viện Hàn lâm khoa học Liên-xô xuất bản năm 1954

của CÔNG-STĂNG-TI-NỐP

CHƯƠNG I.— Duy vật lịch sử là một môn khoa học

CHƯƠNG II — Điều kiện sinh hoạt vật chất của xã hội.

CHƯƠNG III.— Sự phát triển của sức sản xuất và quan hệ sản xuất.

CHƯƠNG IV.— Cơ sở và thượng tầng kiến trúc của xã hội.

CHƯƠNG V.— Giai cấp và đấu tranh giai cấp

CHƯƠNG VI.— Nhà nước và pháp quyền.

CHƯƠNG VII.— Lý luận Mác – Lê-nin về cách mạng.

CHƯƠNG VIII.— Lý luận Mác — Lê-nin về dân tộc và phong trào giải phóng dân tộc.

CHƯƠNG IX.— Tác dụng của quần chúng nhân dân và cá nhân trong lịch sử.

CHƯƠNG X.— Ý thức xã hội và các hình thái của ý thức xã hội.

CHƯƠNG XI.— Động lực phát triển của xã hội xã hội chủ nghĩa.

CHƯƠNG XII.— Quy luật của bước quá độ từ chủ nghĩa xã hội lên chủ nghĩa cộng sản

HIỆU SÁCH NHÂN DÂN PHÁT HÀNH

Loại CT/B

Giá : 550 đ.

450 đ

035